



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 58

Ngày 15 tháng 10 năm 2013

MỤC LỤC

Trang

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 23-9-2013 - Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh. 3

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 23-9-2013 - Quyết định số 5189/QĐ-UBND phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015. 11
- 23-9-2013 - Quyết định số 5190/QĐ-UBND phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015. 37

Trang

23-9-2013 - Quyết định số 5191/QĐ-UBND phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè giai đoạn 2013 - 2015.

60

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2013/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố
ban hành Quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc
Chương trình kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 7640/SKHĐT-KT ngày 06 tháng 9 năm 2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Sửa đổi Khoản 1, Điều 1:

“1. Các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể trong nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã có hoạt động đầu tư trên địa bàn thành phố; các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể được thành lập tại thành phố thực hiện các dự án đầu tư ngoài nước (Lào, Campuchia).”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm c, Khoản 1, Điều 3:

“c) Các dự án thuộc các ngành: cơ khí (Các phân ngành, sản phẩm thuộc ngành cơ khí - Theo Phụ lục I đính kèm); điện tử - công nghệ thông tin; hóa dược - cao su; dự án đầu tư sản xuất các loại máy móc, sản phẩm điện tử, thiết bị thể hệ mới sử dụng công nghệ mới được tự động hóa, điều khiển theo các chương trình máy tính.”

3. Bổ sung thêm điểm e vào Khoản 1, Điều 3:

“e) Các dự án đầu tư xây dựng trung tâm hỏa táng trên địa bàn thành phố.”

4. Bổ sung thêm điểm g vào Khoản 1, Điều 3:

“g) Các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp điện tử - tin học, công nghiệp công nghệ cao của thành phố (Theo Phụ lục II đính kèm).”

5. Sửa đổi điểm a, Khoản 2, Điều 3:

“a) Các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp dệt - may, da - giày của thành phố (Theo Phụ lục III đính kèm).”

6. Sửa đổi điểm b, Khoản 2, Điều 3:

“b) Dự án đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ cho các ngành sản xuất vật liệu composit, vật liệu mới có chất lượng cao; sản xuất sản phẩm in phức hợp, bao bì màng đa lớp, bao bì thân thiện môi trường.”

7. Sửa đổi điểm c, Khoản 2, Điều 3:

“c) Dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm như: điện gia dụng, dây cáp điện, dây điện tử, đèn LED, máy biến áp, ống thép không rỉ, cáp - pha nhựa, lốp ô tô được tiêu thụ trong nước.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm f, Khoản 2, Điều 3:

“f) Dự án đầu tư xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; dự án đầu tư cơ sở giết mổ; sản xuất giống gia súc, gia cầm; dự án đầu tư cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi. Các dự án này phải đáp ứng yêu cầu bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, không gây ô nhiễm môi trường; sản phẩm của các dự án phải thuộc danh mục hoặc

phục vụ cho sản xuất các mặt hàng thiết yếu theo Chương trình bình ổn giá cả thị trường và được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.”

9. Bổ sung thêm điểm h vào Khoản 2, Điều 3:

“h) Các dự án cải tạo và nâng cấp lưới điện hiện hữu; ngầm hóa hệ thống mạng lưới dây dẫn thông tin truyền thông trên địa bàn trung tâm thành phố”.

10. Sửa đổi, bổ sung điểm a, Khoản 3, Điều 3:

“a) Mức lãi suất hỗ trợ theo thực tế nhưng tối đa không quá mức lãi suất huy động tiền bằng đồng VN kỳ hạn 12 tháng bình quân của 4 ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố (Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh) công bố hàng tháng (loại trả lãi sau) cộng thêm phí quản lý từ 1% đến 2%/năm.

Phần chênh lệch lãi vay do chênh lệch giữa mức lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng hoặc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh với mức lãi suất hỗ trợ của ngân sách thành phố sẽ do Chủ đầu tư tự cân đối.”

11. Sửa đổi Khoản 4, Điều 4:

“4. Tổng vốn vay của các dự án được ngân sách hỗ trợ lãi vay thông qua Chương trình này là không quá 12.000 tỷ đồng, bao gồm số vốn vay theo Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND. Ngân sách thành phố không thanh toán phần lãi phát sinh do chủ đầu tư không hoàn trả lại vốn gốc đúng thời hạn quy định trong dự án được duyệt.”

12. Bổ sung thêm Khoản 5, Điều 8:

“5. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi vay của dự án.”

13. Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 9:

“1. Căn cứ Quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch hỗ trợ lãi vay hàng năm đối với các dự án tham gia Chương trình kích cầu thông qua đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư và hồ sơ đề nghị cấp bù lãi vay cho các chủ đầu tư, Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh kiểm soát, cấp bù lãi vay cho các chủ đầu tư. Hồ sơ do chủ đầu tư cung cấp để làm cơ sở kiểm soát cấp bù lãi vay bao gồm:

- Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân thành phố về quy mô, mục tiêu của dự án, tổng vốn đầu tư, mức vốn được ngân sách hỗ trợ lãi vay, thời gian hỗ trợ lãi vay, nguồn vốn đầu tư, chi phí cho các hạng mục: xây lắp, thiết bị, công nghệ được ngân sách hỗ trợ lãi suất vốn vay;

- Bản sao (có thị thực) hợp đồng tín dụng đã ký với các tổ chức tín dụng và Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay;

- Bảng kê chi phí phát sinh và phiếu tính lãi đối với các khoản vay thuộc hạng mục hoặc khoản mục chi phí đã được Ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt hỗ trợ lãi suất vay vốn;

- Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư;

- Giấy rút vốn đầu tư;

- Bảng kê chi tiết nội dung thanh toán các khoản vay được ngân sách hỗ trợ lãi có xác nhận của tổ chức tín dụng (Theo Phụ lục IV đính kèm).”

14. Bổ sung thêm Khoản 4, Điều 9:

“4. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện quyết toán đối với các khoản được ngân sách hỗ trợ khi chấm dứt thời gian hỗ trợ lãi vay của dự án.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký. Các quy định khác tại Quy định về thực hiện các dự án đầu tư thuộc Chương trình kích cầu của Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố không sửa đổi, bổ sung vẫn có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước thành phố, Tổng Giám đốc Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các Sở - ban - ngành của thành phố, Tổng Giám đốc, Giám đốc các Tổng Công ty, Công ty trực thuộc thành phố quản lý và chủ đầu tư các dự án liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

PHỤ LỤC I

**Danh mục các phân ngành, sản phẩm thuộc ngành cơ khí
được hỗ trợ 100% lãi vay**

- Cơ khí chế tạo máy, chế tạo khuôn mẫu.
- Sản xuất phương tiện vận tải thủy, máy công cụ, máy động lực, máy sản xuất phục vụ nông - lâm - ngư nghiệp và công nghiệp chế biến.
- Sản xuất thiết bị toàn bộ, thiết bị kỹ thuật điện và cơ điện tử, rôbot công nghiệp.
- Sản xuất linh kiện, phụ tùng máy công nghiệp.
- Sản xuất dụng cụ quang học, thiết bị kiểm tra an toàn, thiết bị đo lường.
- Tạo phôi và luyện bột kim loại.

PHỤ LỤC II**Danh mục các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ
được hỗ trợ 100% lãi vay**

1. Ngành Điện tử - Tin học:

- Linh kiện điện tử - quang điện tử cơ bản: Transistor, mạch tích hợp, cảm biến, điện trở, tụ, điôt, ăngten, thyristor;
- Linh kiện thạch anh; Vi mạch điện tử;
- Vật liệu sản xuất linh kiện điện tử: Chất bán dẫn, vật liệu từ cứng, vật liệu từ mềm, chất cách điện tích cực;
- Linh kiện phục vụ công nghiệp lắp ráp sản phẩm điện tử: Linh kiện nhựa, linh kiện cao su, chi tiết cơ - điện tử, linh kiện kính;
- Pin sản xuất theo công nghệ mới dùng cho ngành thông tin, tin học, dân dụng thay thế pin - ắc quy chì truyền thống.

2. Các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp công nghệ cao

- Các loại linh kiện điện tử, mạch vi điện tử để phát triển các thiết bị: Thiết bị ngoại vi, máy vi tính, đồ điện tử gia dụng, thiết bị nghe nhìn.
- Các loại chi tiết cơ khí tiêu chuẩn chất lượng cao: Các loại đai ốc, bu lông, ốc vít có độ chính xác cao dùng cho các thiết bị điện tử, cơ điện tử, điện tử y tế, rôbot công nghiệp.
- Các cụm linh kiện, phụ tùng cho hệ thống thiết bị sản xuất điện năng từ năng lượng mới và năng lượng tái tạo.
- Các loại chi tiết nhựa chất lượng cao: Các bộ truyền động chính xác, các chi tiết có độ bền và tuổi thọ cao, chịu nhiệt và chịu mài mòn bằng nhựa.

PHỤ LỤC III**Danh mục các sản phẩm thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ
được hỗ trợ 50% lãi vay**

1. Ngành Dệt - May:

- Xơ tổng hợp: PE, Viscose.
- Vải: Vải kỹ thuật, vải không dệt.
- Hóa chất, chất trợ, thuốc nhuộm phục vụ ngành nhuộm hoàn tất vải.
- Phụ liệu ngành may: Cúc, mex, khóa kéo, băng chun (thung).

2. Ngành Da - Giày:

- Da thuộc; Da muối, Vải giả da.
- Đế giày, Chỉ may giày.
- Hóa chất thuộc da.

PHỤ LỤC IV

CÔNG TY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG KÊ CHI TIẾT NỘI DUNG THANH TOÁN CÁC KHOẢN VAY ĐƯỢC NGÂN SÁCH HỖ TRỢ LÃI

Dự án:

ĐVT: đồng.

Số TT	Hợp đồng tín dụng		Ngày nhận nợ	Số tiền vay	Nội dung thanh toán	Ghi chú
	Số	Ngày				

Giám đốc

Xác nhận của tổ chức tín dụng

PHẦN VĂN BẢN KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5189/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh
giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 02/TTr-BQL, ngày 07 tháng 8 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 394/TB-TCT ngày 12 tháng 12 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 1611/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 23 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 (theo nội dung đề án đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Kiên nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Kiên và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên - huyện Bình Chánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

**Xây dựng nông thôn mới xã Tân Kiên,
huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5189/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ TÂN KIÊN - HUYỆN BÌNH CHÁNH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Tân Kiên có diện tích đất tự nhiên là 1.148,53 ha; cách trung tâm huyện 1km về phía Nam.

- Phía Bắc giáp phường Tân Tạo A, phường An Lạc, quận Bình Tân.
- Phía Đông giáp phường 16, quận 8 và phường An Lạc, quận Bình Tân.
- Phía Tây giáp xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh.
- Phía Nam giáp xã An Phú Tây, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh.

Trên địa bàn xã có 34 kênh, rạch lớn và nhỏ với tổng chiều dài 34.65 km, phân bố tương đối đồng đều ở các ấp. Đây là điều kiện thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp đô thị.

Địa hình xã Tân Kiên tương đối bằng phẳng, dốc thoải từ đường quốc lộ 1A về 2 phía. Các kênh tiêu nước chính chảy ra sông Chợ Đệm.

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã Tân Kiên là 1.148,53 ha. Xã được chia thành 4 ấp (ấp 1, 2, 3, 4).

2. Dân số

- Dân số toàn xã tính đến cuối năm 2012 nhân khẩu với 50.579 người. Mật độ dân số bình quân là 4.404 người/km².

- Lực lượng lao động của xã khá dồi dào, số người trong độ tuổi lao động 38.637 người, trong đó: lao động đã có việc làm: 30.253 người (78,3%), lao động chưa có việc làm 1.623 người (4,2%), lao động tham gia nội trợ - đang đi học: 6.762 người (17,5%).

- Dân số của xã phân bố tương đối đồng đều tại các ấp. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được thường xuyên quan tâm tuyên truyền nên trong thời gian qua đã đạt được những kết quả tốt.

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Xã Tân Kiên có 5 đồ án quy hoạch được phê duyệt do Ban quản lý đầu tư công trình huyện làm chủ đầu tư.

Hiện tại nhiệm vụ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới của xã Tân Kiên đã được Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh phê duyệt tại Quyết định số 2850/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2012. Trên cơ sở nhiệm vụ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được duyệt, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục thực hiện việc lập và trình phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới; đồng thời rà soát quy hoạch ngành có liên quan trên địa bàn xã để thực hiện điều chỉnh, bổ sung đồng bộ theo nhiệm vụ quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới được duyệt.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

Có tuyến đường quốc lộ 1A, đường cao tốc Sài Gòn - Trung Lương đi qua xã Tân Kiên với chiều dài 4,68 km. Ngoài ra, còn chuẩn bị đầu tư tuyến đường Võ Văn Kiệt nối dài đến đường dẫn vào đường cao tốc Sài Gòn - Trung Lương.

Ngoài ra, xã đã đầu tư nâng cấp, mở rộng 49,034 km đường liên ấp, liên xã, nội đồng tạo nhiều thuận lợi giao thông. Trong đó:

+ Đường trục xã, liên xã có 11 tuyến đường, tổng chiều dài là 21,096 km trong đó được nhựa hóa 4 tuyến, với tổng chiều dài 12,3 km (đạt tỷ lệ 58,38%).

+ Đường trục ấp có 10 tuyến đường, tổng chiều dài là 13,482 km, trong đó được nhựa hóa 4 tuyến, với tổng chiều dài 5,062 km (đạt tỷ lệ 37,54%).

+ Đường hẻm, xóm có 34 tuyến đường, tổng chiều dài 7,86 km, trong đó được bê tông hóa 17 tuyến, với tổng chiều dài 2,97 km (đạt tỷ lệ 37,78%).

+ Đường trục chính nội đồng có 10 tuyến đường, tổng chiều dài 6,596 km, trong

đó có 9 tuyến được trải đá dăm, với tổng chiều dài 5,976 km (đạt tỷ lệ 90,6%) và 1 tuyến trải sỏi đỏ, với tổng chiều dài 0,62 km.

b) Thủy lợi

- Hệ thống thủy lợi trên địa bàn xã tương đối chằng chịt, phân bố đều trên các ấp. Tổng chiều dài 34,65 km. Có các hệ thống công chủ động điều tiết nước như: cống 416; 04 cống nhỏ

+ Kênh cấp 2 tổng chiều dài là 8,32 km (rộng 4 - 6m).

+ Kênh cấp 3 tổng chiều dài là 12,58 km (kinh tiêu nội đồng, rộng 2 - 4 m).

+ Rạch với tổng chiều dài là 13,75 km (rộng 6 - 10 m).

c) Điện

- Xã có hệ thống điện hạ thế dài 13,626 km với 27 trạm biến áp và đường dây trung thế 22,935 km, chủ yếu nằm dọc theo các tuyến đường, có 3,794 km đường dây 500 KV và 2,778 km đường dây 110 KV.

- Toàn bộ xã có trên 99,9% số hộ sử dụng điện trực tiếp từ lưới điện quốc gia, còn 7 hộ dân chưa được gắn điện kế sinh hoạt, phải cầu nhờ điện từ các hộ lân cận để sinh hoạt và thắp sáng do xa lưới điện.

- Hệ thống chiếu sáng đèn dân lập với 1.186 bóng trên các tuyến đường trong các ấp trên địa bàn. Tuy nhiên cần khắc phục các lưới điện thiếu an toàn (lưới điện bị võng) trên toàn địa bàn xã.

d) Trường học

- *Trường Mầm non*: Có 1 trường mầm non Baby bao gồm: 1 điểm chính ở ấp 2 và 2 điểm phụ ở ấp 1, ấp 4, với 19 giáo viên, 11 nhân viên, 3 cán bộ quản lý và 269 cháu.

- *Trường Tiểu học*: Có 1 trường tiểu học Tân Kiên bao gồm: 1 điểm chính và 1 điểm phụ với tổng số 43 lớp học, 39 phòng học, 63 giáo viên và 1.670 học sinh. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

- *Trường Trung học cơ sở*: Có 1 trường trung học cơ sở Tân Kiên với 20 lớp, 20 phòng học, 47 giáo viên và 850 học sinh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp năm học 2011 - 2012 đạt 100% (185/185 em).

- *Trường Phổ thông trung học*: chưa có.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

Xã có 4 câu lạc bộ đàn ca tài tử, phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân 4 ấp. Tuy nhiên, cơ sở vật chất, trang thiết bị còn hạn chế, chưa được đầu tư đúng mức. Trên địa bàn xã hiện có 4 ấp (ấp 1, 2, 3, 4) nhưng trụ sở văn phòng ban nhân dân ấp 1, 3 và 4 hiện đều nằm trong lộ giới giải phóng mặt bằng, còn trụ sở văn phòng ban nhân dân ấp 2 được xây dựng tạm trên phần đất thuê từ dân. Vì vậy để đáp ứng đủ nhu cầu làm việc của ban nhân dân ấp, đồng thời kết hợp tổ chức các hoạt động sinh hoạt văn hoá thay cho nhà văn hoá ấp, cần tiến hành xây dựng và trang bị cơ sở vật chất đầy đủ cho 04 văn phòng Ban nhân dân ấp (bao gồm: ấp 1, 2, 3 và 4).

Về thể thao: trên địa bàn xã còn có 5 sân bóng mini của tư nhân trên địa bàn ấp 1, 2 và ấp 3. Hiện tại, Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh đang tiến hành xây dựng điểm sinh hoạt thanh niên - công nhân tại khu dân cư Tân Tạo, sẽ góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu thể dục thể thao của người dân xã.

e) Chợ

Xã Tân Kiên chưa có chợ đạt chuẩn nhưng có 2 chợ tạm cơ bản đáp ứng được nhu cầu mua bán, phục vụ sinh hoạt của người dân trong xã. Ngoài ra, trên địa bàn xã có các tuyến đường, tuyến xe buýt rất thuận lợi cho việc lưu thông, trao đổi hàng hóa và nhu yếu phẩm hàng ngày của người dân của xã.

g) Bưu điện

Toàn xã có 2.136 máy điện thoại cố định và trên 20.000 điện thoại di động 1.737 máy vi tính (trong đó có 1.021 máy đã được kết nối internet), 16 điểm truy cập internet đang hoạt động và các mạng kết nối không dây. Dọc theo các tuyến đường xã có 1 Bưu điện, 1 thùng thư (giáp với phường Tân Tạo A, Quận Bình Tân) và một thùng thư đặt trước Ủy ban nhân dân xã. Toàn xã có 5 đại lý bưu điện tại A3/20 ấp 1; B7/18 ấp 2; C3/1 ấp 3; C5/9 ấp 3; D9/14A và 12 điểm phục vụ điện thoại công cộng trên các ấp.

Mạng lưới viễn thông đã đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân địa phương.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Tổng số nhà ở trên địa bàn xã là 13.070 căn, diện tích xây dựng ước tính khoảng 653.500 m² (bình quân 50 m²/căn), trong đó: nhà đạt chuẩn chiếm 64%. Tổng số nhà tạm bợ còn khoảng 75 căn (chiếm khoảng 0,6%), số nhà tạm bợ này đang được chính quyền địa phương vận động xây dựng, sửa chữa thành nhà bán kiên cố, đồng thời kêu gọi nhân dân (các mạnh thường quân) hỗ trợ xây dựng, sửa chữa đối

với trường hợp thật sự khó khăn về kinh tế, không có khả năng xây dựng, sửa chữa nhà ở.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Cơ cấu kinh tế của xã hiện nay là: **Thương mại, dịch vụ - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và nông nghiệp.**

+ Về công nghiệp, thương mại - dịch vụ: toàn xã hiện có 5 doanh nghiệp (100% vốn đầu tư nước ngoài), 238 doanh nghiệp (vốn đầu tư trong nước), 1.173 hộ kinh doanh cá thể trên nhiều lĩnh vực, 6 hộ kinh doanh dịch vụ kho lạnh,...

+ Về nông nghiệp: chủ yếu là trồng trọt và chăn nuôi, trong đó: về trồng trọt: chủ yếu là trồng lúa (diện tích gieo trồng lúa hè thu: 231,5 ha), gieo trồng rau màu các loại: 35,1 ha, trồng hoa cây kiểng: chủ yếu là trồng lan (4,11ha), mai (1,38 ha), sứ kiểng (0,5 ha); về chăn nuôi: chủ yếu là nuôi heo (1.209 con), trâu bò (252 con), nhím (238 con).

- Thu nhập bình quân đầu người: 17,25 triệu đồng/người/năm.

- Số lượng hộ nghèo: toàn xã hiện có 58 hộ có thu nhập dưới 12 triệu đồng/người/ năm, chiếm 0,44% tổng số hộ toàn xã (13.070 hộ).

b) Lao động:

- *Tổng số lao động trong độ tuổi*: 38.637 người, trong đó: lao động đã có việc làm: 30.253 người (78,3%), lao động chưa có việc làm 1.623 người (4,2%), lao động tham gia nội trợ - đang đi học: 6.762 người (17,5%).

- *Cơ cấu lao động theo ngành*: nông nghiệp: 468 người (1,55%), công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp: 15.930 người (52,65%), thương mại - dịch vụ: 13.855 người (45,80%).

- *Lao động phân theo kiến thức phổ thông*:

+ Tiểu học: 25,57%

+ Trung học cơ sở: 41,13%

+ Trung học phổ thông: 33,30%

- *Lao động qua đào tạo*: 9.659 người (chiếm 25% trong tổng số lao động trong độ tuổi). Trong đó:

+ Sơ cấp (3 tháng trở lên): 66,25%

+ Trung cấp: 10,98%

+ Cao đẳng: 5,94%

+ Đại học: 16,65%

+ Thạc sĩ: 0,18%

c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Kinh tế tư nhân có 381 doanh nghiệp và 1.054 hộ kinh doanh cá thể.

- Kinh tế tập thể có 1 câu lạc bộ sinh vật cảnh, 1 câu lạc bộ nông dân sản xuất giỏi.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường.

a) Văn hóa - giáo dục

- Năm 2012 đã tổ chức bình xét “Gia đình văn hóa”, gương “Người tốt, việc tốt”, kết quả: có 4.315/4.590 hộ gia đình văn hóa, đạt 94% và 215 gương “Người tốt, việc tốt”. Năm 2012 ở xã không có ấp được công nhận ấp văn hóa (0/4 ấp).

- Giáo dục

+ Tỷ lệ phổ cập giáo dục trung học đạt yêu cầu.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt 90%.

+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 25% (9.659/38.637 người).

b) Y tế

- Trong những năm qua, xã Tân Kiên đã phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Công tác phòng chống dịch bệnh thực hiện có hiệu quả, tình hình dịch bệnh nhiều năm liền được kéo giảm.

- Xã Tân Kiên có một trạm Y tế xã đã đạt chuẩn quốc gia năm 2008 (trạm y tế có 1 bác sĩ, 1 y sĩ đông y, 1 y sĩ đa khoa, 1 nữ hộ sinh trung cấp, 1 dược tá, 3 y tá.

- Toàn xã có 50.579 dân, trong đó tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế là 20.231 người, đạt tỷ lệ 40%.

c) Môi trường

- Hiện nay trên địa bàn xã có 100% hộ (13.070 hộ) sử dụng nước hợp vệ sinh. Tuy nhiên hệ thống ống dẫn nước cấp 3 còn hạn chế, chưa lắp đặt đến từng hộ dân.

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn: 99,8%.
- Tỷ lệ cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường là 21/221 cơ sở dựa trên kiểm tra định kỳ, chiếm tỷ lệ 9,5%.
- Tỷ lệ hộ có cơ sở chăn nuôi hợp vệ sinh (phần lớn các hộ sản xuất theo mô hình VAC): 60%.
- Xử lý chất thải: Trên địa bàn xã có 7 tổ thu gom rác, 100% hộ dân và các cơ sở sản xuất kinh doanh trên các trục đường giao thông tham gia đăng ký thu gom rác và xử lý theo quy định; tại những nơi xe thu gom rác không vào được 90% hộ dân ký cam kết với chính quyền xã tự xử lý rác bằng hình thức chôn hoặc đốt tại nhà vườn.
- Nghĩa trang: Ủy ban nhân dân xã vận động nhân dân không chôn cất người thân tại khu vực dân cư, tuyên truyền vận động người dân thực hiện hỏa táng hoặc chôn tại các nghĩa trang đã được quy hoạch tập trung (nghĩa trang Đa Phước, nghĩa trang tại Long An).

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

Đảng bộ xã có 11 chi bộ trực thuộc, với 174 đảng viên. Trong đó có 4 Chi bộ ấp, 3 Chi bộ trường học, các Chi bộ Cơ quan, Công an, Quân sự và Thanh tra xây dựng. Đảng bộ xã được công nhận trong sạch vững mạnh nhiều năm liền, năm 2011 được công nhận Đảng bộ trong sạch tiêu biểu, trong đó có 9/10 Chi bộ trực thuộc đạt trong sạch vững mạnh.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: có 4 ban công tác Mặt trận ở 4 ấp, với 28 thành viên
- Hội Cựu chiến binh: có 4 Chi hội trực thuộc, với 112 hội viên
- Hội Liên hiệp phụ nữ: có 4 Chi hội, với 3.292 hội viên
- Hội Nông dân: có 5 chi hội (4 chi hội ấp, 1 chi hội ngành nghề), với 824 hội viên
- Đoàn Thanh niên: có 9 Chi đoàn, với 291 đoàn viên

b) An ninh trật tự xã hội

Tình hình trật tự xã hội, an ninh trên địa bàn cơ bản ổn định. Trong nhiệm kỳ qua, tình hình an ninh chính trị được giữ vững, ổn định, không xảy ra các hoạt động phá hoại, gây rối an ninh trật tự, đặc biệt đã kéo giảm được 46% số vụ phạm pháp hình sự so với đầu nhiệm kỳ, tệ nạn xã hội được kéo giảm; thực hiện có hiệu quả

Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, phân loại phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc hàng năm đạt loại khá; nhiều mô hình phòng chống tội phạm đang phát huy hiệu quả như đội dân phòng chuyên trách, chốt dân phòng, Tổ xe ôm tự quản, bản tin nhà trọ,... công tác phòng cháy chữa cháy được quan tâm, các khu dân cư có nguy cơ cháy nổ cao được chuyển biến; việc giáo dục cảm hóa người lầm lỗi, người chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, thanh niên sau cai nghiện tái hòa nhập vào cộng đồng được quan tâm và thực hiện tốt.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ TÂN KIÊN - HUYỆN BÌNH CHÁNH ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015:

1. Mục tiêu chung:

- Xây dựng xã Tân Kiên trở thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hoàn chỉnh, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ,... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã, áp dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam.

- Xây dựng xã Tân Kiên trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

+ Năm 2012 đạt 5/19 tiêu chí (4, 8, 11, 18, 19)

+ Năm 2013 phấn đấu đạt 8/19 tiêu chí (thêm 3 tiêu chí: 1, 16, 17)

+ Năm 2014 phấn đấu đạt 13/19 tiêu chí (thêm 5 tiêu chí: 3, 6, 7, 12, 13)

+ Năm 2015 phấn đấu đạt 19/19 tiêu chí (thêm 6 tiêu chí: 2, 5, 9, 10, 14, 15)

* Những chỉ tiêu cụ thể:

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2015 tăng 1,5 đến 1,8 lần so với

mức khởi điểm xuất phát năm 2012. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm): đến cuối năm 2012, tỷ lệ hộ nghèo còn lại dưới 0,5%.

- Cơ cấu kinh tế theo hướng: Thương mại, dịch vụ - công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - nông nghiệp. Cơ cấu lao động trong lĩnh vực nông nghiệp. Đào tạo nghề ít nhất cho 250 lao động/năm, giới thiệu việc làm cho 120 lao động/năm.

- Phân đầu đến năm 2014 tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm (trừ số lao động trong độ tuổi đang đi học tập trung tại các trường Trung học phổ thông, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học theo quy định,...) đạt 90%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ sản phẩm.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 4/4 ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%; 100% doanh nghiệp, hộ dân dọc các tuyến đường lớn và 90% hộ dân khu vực dân cư tập trung đăng ký thu gom, xử lý rác theo quy định.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của các hội, đoàn thể thông qua việc vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Trong đó, tỷ lệ cán bộ xã đạt chuẩn trên 90%. Hàng năm Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch, vững mạnh, chính quyền và tổ chức chính trị xã hội đạt vững mạnh và từ tiên tiến trở lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch:

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 01 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10

năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 2 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Mở rộng, nâng cấp (nhựa hóa) đường liên xã: 2 tuyến đường, với tổng chiều dài 9,77 km, kinh phí: 398.362 triệu đồng.

+ Mở rộng, nâng cấp (láng nhựa) đường liên ấp: 2 tuyến đường, với tổng chiều dài 3,3 km, kinh phí: 24.358 triệu đồng.

+ Nâng cấp đường ngõ xóm: 2 tuyến đường, với tổng chiều dài 1,06 km, kinh phí: 6.680 triệu đồng.

+ Cải tạo đường nội đồng: 4 tuyến, với tổng chiều dài 2,25 km, kinh phí: 10.548 triệu đồng.

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

+ Nâng cao chất lượng, hoàn thiện hệ thống các công trình, đảm bảo cung cấp phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã

+ Cải tạo kênh mương, nâng cấp mở rộng đê bao kết hợp phục vụ giao thông nông thôn.

- Nội dung thực hiện:

+ Cải tạo, nạo vét 11 tuyến kênh rạch với tổng chiều dài 3,42 km, tổng kinh phí: 30.480 triệu đồng.

c) Điện

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 4 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Đôn đốc, phối hợp với Công ty Điện lực Bình Chánh khẩn trương thực hiện: phát triển lưới điện và gắn điện kế sinh hoạt cho các hộ dân (7 hộ) chưa được gắn

điện kế, phải cầu nhờ từ các hộ lân cận; kiểm tra, khắc phục các lưới điện thiếu an toàn trên toàn địa bàn xã.

+ Chủ động phối hợp với ngành điện kiểm tra và xử lý triệt để các trường hợp xây dựng lấn chiếm hành lang an toàn lưới điện.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng mới trường mầm non đạt chuẩn.

+ Xây dựng mới trường tiểu học đạt chuẩn.

+ Xây dựng mới trường trung học cơ sở đạt chuẩn.

+ Trường tiểu học Tân Kiên hiện hữu: bổ sung trang thiết bị học tập, xây dựng bổ sung 5 phòng chức năng nhằm phục vụ nhu cầu học tập ngày một tốt hơn.

+ Trường trung học cơ sở Tân Kiên hiện hữu: bổ sung trang thiết bị, dụng cụ dạy học cho các phòng bộ môn (máy vi tính, bàn ghế) và xây dựng lại sân chơi đã xuống cấp, phòng học anh văn còn thiếu.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Phối hợp với Thành Đoàn khai thác điểm sinh hoạt Thanh niên - công nhân tại khu dân cư Tân Tạo.

+ Xây dựng thêm 2 trạm phụ phát thanh nông thôn không dây trên địa bàn xã.

+ Tạo điều kiện để tư nhân đầu tư xây dựng 1 khu thể thao

+ Xây dựng, trang bị cơ sở vật chất đầy đủ cho 4 văn phòng Ban nhân dân ấp

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền, vận động các hộ kinh doanh tại 2 chợ tạm (chợ Bờ Ngựa, Khai Hoàn) thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, nâng cao chất lượng hàng

hóa phục vụ nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài địa bàn xã, thực hiện tốt các quy định về phòng cháy, chữa cháy, tránh lấn chiếm lòng lề đường gây mất trật tự mỹ quan đô thị,...

+ Xây dựng các cửa hàng tiện ích phục vụ nhu cầu sinh hoạt hàng của người dân trên địa bàn xã.

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông đầu tư xây dựng các trạm phát sóng BTS, phát triển mở rộng mạng lưới cáp internet trên địa bàn xã, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ viễn thông cho nhân dân.

+ Đề nghị bưu điện huyện Bình Chánh quan tâm, đầu tư thêm các dịch vụ bưu chính trên địa bàn xã.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

- Vận động hỗ trợ xây dựng nhà tình thương cho các hộ gặp khó khăn đang phải sinh sống trong các căn nhà tạm. Xóa nhà tạm: 75 căn x 30 triệu đồng/căn = 2.250 triệu đồng.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh trên địa bàn xã Tân Kiên, vì vậy, định hướng phát triển nông nghiệp trên địa bàn xã sẽ thực hiện theo hướng nông nghiệp đô thị (thực hiện Quyết định số 13/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt Chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2011 - 2015), trong đó, tập trung khuyến khích các hộ dân chuyển đổi diện tích trồng lúa năng suất thấp, các loại cây trồng vật nuôi kém hiệu quả chuyển sang trồng mai, lan, rau an toàn và các loại vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao.

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Định kỳ tổ chức khảo sát, đánh giá chính xác tình hình thu nhập của hộ nghèo trên địa bàn của xã, đưa ra khỏi chương trình những hộ đã khá giả do chuyển nhượng đất, có việc làm, có điều kiện kinh doanh ổn định,... và bổ sung vào chương trình những hộ nghèo mới để có kế hoạch trợ giúp.

+ Tuyên truyền vận động lao động trong hộ nghèo tham gia học nghề; liên hệ với các doanh nghiệp trên địa bàn xã có nhu cầu lao động để giới thiệu việc làm hoặc giới thiệu hàng gia công tại gia đình. Sớm hình thành văn phòng giới thiệu việc làm của Đoàn thanh niên xã Tân Kiên để giới thiệu việc làm và tư vấn học nghề cho thanh niên và người lao động có nhu cầu.

+ Tập trung quan tâm, hỗ trợ về vốn, chính sách cho nhóm hộ có thu nhập từ trên 10 triệu đồng/người/năm đến 12 triệu đồng/người/năm; giới thiệu các nguồn vốn như quỹ Xóa đói, giảm nghèo, nguồn cho vay từ các đoàn thể, của ngân hàng chính sách,... để hộ nghèo tiếp cận và vay vốn khi có nhu cầu.

+ Cho vay vốn từ quỹ vì người nghèo của xã cho các đối tượng hộ nghèo là hội viên, đoàn viên, bộ đội xuất ngũ để chăn nuôi, kinh doanh hoặc học nghề.

+ Giải quyết cho học sinh, sinh viên vay vốn; phát động các phong trào nuôi heo đất, vận động quỹ khuyến học để chăm lo cho các em có nguy cơ bỏ học vì điều kiện kinh tế.

+ Quan tâm hỗ trợ các thủ tục về đất đai, xây dựng để hộ nghèo được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được chuyển mục đích sử dụng đất để xây dựng phòng cho thuê hoặc thực hiện các hoạt động kinh doanh khác.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã phối hợp chặt chẽ với trung tâm dạy nghề trên địa bàn huyện, các trường nghề, các doanh nghiệp và điểm tư vấn giới thiệu việc làm của Hội liên hiệp thanh niên xã nhằm định hướng nghề cần đào tạo.

+ Đào tạo nghề, cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân sản xuất giỏi.

+ Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, các cơ quan chuyên môn,... với nông dân, hộ sản xuất trong việc giới thiệu tiến bộ Khoa học kỹ thuật, giống mới, công nghệ sau thu hoạch.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ kế toán cho cán bộ quản lý tổ hợp tác sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tuyên truyền, phổ biến nhằm giúp nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo: tổ trưởng, tổ phó tổ hợp tác nhằm nâng cao về năng lực quản lý, kinh nghiệm làm kinh tế.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, tập huấn trao đổi kinh nghiệm, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính,...).

+ Hỗ trợ để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế tổ hợp tác thông qua:

+ Hỗ trợ kỹ thuật: tạo điều kiện cho người dân tiếp cận và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh, nhằm tăng năng suất chất lượng sản phẩm và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần.

+ Hỗ trợ về thông tin thị trường và xúc tiến thương mại.

+ Tham quan học tập mô hình liên kết sản xuất đáp ứng tốt dịch vụ cho người dân.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường

a) Giáo dục

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động Ban chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ của xã.

+ Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động lớp học tình thương của xã. Hỗ trợ, động viên các em trong độ tuổi phổ cập bậc Trung học phổ thông tiếp tục theo học các lớp phổ cập tại trường Trung học phổ thông Bình Chánh.

+ Tích cực vận động quỹ khuyến học, đa dạng các hình thức tạo quỹ (nuôi heo đất, vận động các mạnh thường quân, từng đoàn thể tự vận động hội viên để chăm lo cho con em của mình,...).

+ Tạo môi trường học tập thân thiện, gần gũi để động viên, khuyến khích các em vượt qua khó khăn, tích cực học tập; tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình và chính quyền; phát động phong trào thi đua học tập, động viên, chia sẻ với các em học lực yếu, kiên trì giáo dục các em có hạnh kiểm chưa tốt, hay quậy phá để giúp các em trở thành người tốt.

+ Tích cực đeo bám, kiến nghị huyện chỉ đạo các ngành chức năng, các Chủ đầu tư sớm đầu tư xây dựng trường mầm non mới trong khu dân cư Hồ Bắc, khu dân cư Tân Tạo hoặc tại địa điểm trường tiểu học Tân Kiên cũ để giảm áp lực trường lớp của khối mầm non. Mặt khác, tìm kiếm kêu gọi các nhà đầu tư tham gia xây dựng nhóm trẻ hoặc trường tư thục trên địa bàn.

+ Tiếp tục phối hợp trường trung cấp nghề Lê Thị Riêng tổ chức dạy nghề cho lao động nữ.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tích cực mời gọi đầu tư phòng khám tư nhân trên địa bàn xã; tạo điều kiện cho các cá nhân phát triển hệ thống nhà thuốc tây để phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân.

+ Tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tích cực vận động các bà mẹ đưa trẻ uống vitamin A, thực hiện tiêm chủng mở rộng đối với các loại bệnh thường gặp. Phối hợp với các đoàn khám bệnh từ thiện, các bệnh viện tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc cho nhân dân.

+ Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, nhất là bệnh sốt xuất huyết và bệnh tay chân miệng, kiểm chế không để phát sinh các ổ dịch mới.

+ Vận động nhân dân thường xuyên thực hiện vệ sinh khu vực xung quanh và bên trong nhà.

+ Thực hiện cung cấp đầy đủ các loại dung dịch, hóa chất khử khuẩn để người dân thường xuyên vệ sinh nhà cửa.

+ Kiểm tra thường xuyên các cơ sở sản xuất, kinh doanh không đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, phát hiện xử lý kịp thời những trường hợp vi phạm nhằm ngăn chặn không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

+ Nâng cấp, sửa chữa, trang bị trang thiết bị cho trạm y tế xã Tân Kiên để phục vụ tốt hơn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân.

+ Vận động gia đình đảng viên, hộ nghèo, gia đình đoàn viên, hội viên, gia đình cán bộ, công chức, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang tích cực tham gia bảo hiểm y tế; làm việc với các chủ doanh nghiệp, cơ sở vận động mua bảo hiểm y tế cho công nhân.

+ Nâng cấp Trạm y tế: cải tạo, sơn sửa lại khuôn viên Trạm y tế xã; nâng cấp một số trang thiết bị đã cũ. Xây dựng phòng trưng bày hình ảnh về các cây thuốc nam tại trạm y tế xã.

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ, hội đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

+ Tổ chức phát động các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động văn hóa thể thao, kịp thời tuyên dương gương người tốt, việc tốt, gia đình văn hóa, tiêu biểu trên các lĩnh vực.

+ Xây dựng các Câu lạc bộ thể dục thể thao cấp xã, áp để người dân tham gia luyện tập giữ gìn sức khỏe. Vận động xã hội hóa việc xây dựng các khu sinh hoạt thể dục thể thao...

+ Đẩy mạnh công tác tấn công, truy quét trấn áp tội phạm, thường xuyên kiểm tra làm trong sạch địa bàn, tuyệt đối không để xảy ra các điểm nóng về tội phạm, về tệ nạn xã hội, kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm bằng việc xây dựng các mô hình tự quản hoạt động hiệu quả trong nhân dân.

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tiếp tục quán triệt, triển khai Nghị quyết số 13-NQ/HU của Huyện ủy Bình Chánh, Chỉ thị số 04/2010/CT-UBND của Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh cho đảng viên, cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về công tác bảo vệ môi trường trong giai đoạn hiện nay.

+ Xây dựng mới 2 trạm cấp nước tập trung

+ Lắp đặt đường ống nước cấp 3 để cung cấp nước sạch cho người dân

+ Tích cực phối hợp với các ngành của huyện, cũng như chủ động kiểm tra tại các cơ sở, doanh nghiệp có nghi vấn về hoạt động gây ô nhiễm môi trường

+ Thường xuyên làm việc các tổ thu gom rác dân lập, chấn chỉnh ngay tình trạng thu gom rác không đảm bảo thời gian, không đảm bảo vệ sinh trong quá trình thu và vận chuyển. Đồng thời, hướng dẫn người dân thực hiện chôn cất đúng nơi quy định.

+ Tiếp tục tuyên truyền nhắc nhở, vận động dỡ bỏ cầu xí trên sông, rạch, đồng thời hướng dẫn người dân vay vốn để xây dựng nhà vệ sinh tự hoại.

+ Vận động nhân dân cùng với chính quyền giữ gìn vệ sinh đường phố và trồng cây xanh trong vườn nhà; ra quân trồng và chăm sóc thêm ít nhất 1.500 cây xanh các loại trên các tuyến bờ bao, đường Kênh 8. Thực hiện chăm sóc 500 cây xanh đã được trồng năm 2010 dọc bờ bao rạch Bàu Gốc.

+ Đối với các khu đất bỏ hoang (để cỏ mọc, trở thành nơi vứt rác) buộc chủ sử dụng phải có kế hoạch khai thác. Sau nhiều lần nhắc nhở, nếu chủ đất không khắc phục thì phải kiên quyết xử lý, thậm chí kiến nghị thu hồi đất theo quy định pháp luật.

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua, từng bộ phận, từng cá nhân chủ động cụ thể hóa bằng những kế hoạch,

chương trình công tác với những giải pháp, biện pháp thiết thực phù hợp với khả năng, điều kiện và tình hình đặc thù của địa phương.

+ Tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, nêu cao tinh thần trách nhiệm của Thường trực Ủy ban nhân dân và đội ngũ cán bộ công chức của xã trong quá trình thực thi công vụ, gắn trách nhiệm cá nhân trong sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận chuyên môn.

+ Tăng cường công tác đi cơ sở, xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật, đồng thời giải quyết kịp thời những ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã. Tạo mọi điều kiện thuận lợi để Hội đồng nhân dân tham gia giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc giám sát cán bộ và phản biện xã hội đối với những chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân nhằm kịp thời phát hiện những hạn chế trong công tác điều hành, những mặt tồn tại, yếu kém của đội ngũ cán bộ công chức và bổ sung những giải pháp phù hợp cho chương trình, kế hoạch sẽ được ban hành.

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Các tổ chức trong hệ thống chính trị phải có nghị quyết, kế hoạch cụ thể, sát thực về công tác đảm bảo an ninh trật tự, đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân trong việc tham gia giữ gìn an ninh, trật tự, đem lại sự bình yên, hạnh phúc cho mỗi người.

+ Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, biện pháp bảo vệ an ninh trật tự và phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tại xã với nhiều mô hình, cách làm cụ thể, thiết thực.

+ củng cố, xây dựng lực lượng công an xã ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Các loại tệ nạn xã hội phải được phát hiện và xử lý ngay từ đầu, thực hiện quản lý tốt các đối tượng có tiền án, tiền sự, các đối tượng đã bị xử lý hành chính. Đặc biệt phải tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong Ban chỉ huy, sự đồng thuận, chấp hành trong cán bộ, chiến sĩ, sự phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy quân sự xã, với Trưởng Ban nhân dân ấp và Tổ trưởng Tổ nhân dân.

+ Tăng cường công tác tuần tra, xử lý người vi phạm trên các tuyến đường giao thông do xã quản lý.

+ Nắm chắc tình hình dư luận xã hội, tập trung giải quyết cơ bản những vấn đề bức xúc trong dân. Thực hiện tốt hơn nữa công tác cải cách hành chính, không để đơn thư, hồ sơ tồn đọng kéo dài; Tập trung tuyên truyền, vận động, giải thích để người dân bị ảnh hưởng trong các dự án hiểu, đồng thuận, góp phần đẩy nhanh tiến độ bồi thường, bàn giao mặt bằng.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, dự kiến 828.137 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: **688.737 triệu đồng** (chiếm 83,17%)
2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: **139.400 triệu đồng** (chiếm 16,83%).

B. Nguồn vốn

1. Vốn ngân sách: 555.071 triệu đồng, chiếm 67,03 %, gồm:

- Vốn NTM: 68.871 triệu đồng
- Vốn lồng ghép: 486.200 triệu đồng
- + Vốn ngân sách tập trung: 445.000 triệu đồng;
- + Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;
- + Vốn sự nghiệp: 41.200 triệu đồng.

2. Vốn cộng đồng: 226.566 triệu đồng, chiếm 27,36%, gồm:

- Vốn dân: 148.016 triệu đồng;
- Vốn doanh nghiệp: 78.550 triệu đồng.

3 Vốn tín dụng: 46.500 triệu đồng, chiếm 5,61%.

Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013

của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020;

- Vận dụng theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Kiên

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng

viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Kiên xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2012 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố:

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Tân Kiên và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Kiên triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Bình Chánh và xã Tân Kiên; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở - ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Tân Kiên cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm

bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Tân Kiên.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới Tân Kiên, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Kiên.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5190/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Lê Minh Xuân,
huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 581/TTr-BQL, ngày 02 tháng 8 năm 2013 của Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 380/TB-TCT ngày 29 tháng 11 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Tài chính - Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số: 1612/TTr-NNPTNT-TC-KHĐT ngày 23 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình

Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Lê Minh Xuân nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Lê Minh Xuân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân - huyện Bình Chánh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5190/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ LÊ MINH XUÂN, HUYỆN BÌNH CHÁNH

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Vị trí địa lý

Xã Lê Minh Xuân là một xã của huyện Bình Chánh. Ranh giới xã được xác định như sau:

- Phía Đông giáp phường Tân Tạo quận Bình Tân;
- Phía Tây giáp xã Bình Lợi huyện Bình Chánh;
- Phía Nam giáp xã Tân Nhựt và một phần của địa bàn xã Bình Lợi;
- Phía Bắc giáp xã Phạm Văn Hai huyện Bình Chánh và một phần phường Tân Tạo quận Bình Tân.

Tổng diện tích đất tự nhiên của xã Lê Minh Xuân là 3.509 ha, gồm: Đất nông nghiệp: 2.472 ha chiếm 70,44% diện tích đất tự nhiên, đất phi nông nghiệp: 976 ha, chiếm 27,8%, đất khác: 61 ha, chiếm 1,76%

2. Dân số

- Dân số toàn xã tính đến cuối năm 2010 (tổng điều tra dân số) là 31.585 nhân khẩu, 9.581 hộ gia đình (bao gồm cả hộ đăng ký tạm trú trên 6 tháng), mật độ dân số bình quân 900 người/km². Dân số của xã phân bố không đồng đều tại các ấp, chủ yếu tập trung dọc theo các trục đường chính, kênh rạch trong xã thuận lợi cho sản xuất và kinh doanh. tỉ lệ tăng dân số tự nhiên 11,95%.

3. Lao động

- Tổng số người trong độ tuổi lao động: 7.060 người. Trong đó: lao động đang làm việc: 5.290 người (74,93%), đang đi học: 1.520 người (21,53%), nội trợ - có việc làm nhưng chưa ổn định: 250 người (3,54%).

- Cơ cấu lao động ngành nông nghiệp: 34,34%, Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 6,79%, dịch vụ: 58,6% (Cụ thể: Nông nghiệp: 1.817 lao động, Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp: 369 lao động, dịch vụ: 3.104 lao động).

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân đang phối hợp với đơn vị tư vấn lập đồ án quy hoạch xã Nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

Hệ thống giao thông trong xã chủ yếu là hệ thống đường trục xã, liên xã (7 tuyến với tổng chiều dài 41.508 m, gồm các tuyến: Mai Bá Hương, Thích Thiện Hòa, Kênh A, Võ Hữu Lợi, Lê Đình Chi, Láng Le Bàu Cò, Trần Đại Nghĩa), trục ấp, liên ấp, hệ thống các tuyến hẻm và đường trục chính nội đồng. Ngoài tuyến đường Tỉnh lộ 10 đang thi công, đường Trần Đại Nghĩa, Láng Le Bàu Cò và một số tuyến đường trục ấp, liên ấp đã hoàn chỉnh, còn lại các hạng mục công trình cần nâng cấp cứng hóa với tổng chiều dài lên tới 62,148 km, bao gồm:

- Đường trục xã, liên xã cần được lát nhựa 22,308 km.
- Đường trục ấp, liên ấp cần được nâng cấp là 8,67 km.
- Đường ngõ, xóm cần được bê tông hóa 1,53 km.
- Đường nội đồng: 29,64 km cần được nâng cấp.

b) Kênh rạch (Thủy lợi - Phòng chống lụt bão)

Toàn xã có 31 tuyến kênh, mương với tổng chiều dài là 56,627 km đã cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh trên địa bàn xã.

c) Điện

Toàn xã có hệ thống điện trung thế 63 km chủ yếu nằm dọc theo các tuyến đường. Hệ thống điện hạ thế 80 km. Có 329 trạm biến thế (22 trạm 1 pha, 307 trạm 3 pha). Tổng dung lượng năm 2010 xã Lê Minh Xuân là 107.078 KVA. Hiện xã đã có

99,7% hộ dân đang sử dụng điện quốc gia đã có đồng hồ riêng. Tuy nhiên vẫn có khoảng 18 hộ phải cầu nhờ điện sử dụng do các hộ này nằm tách biệt cách xa đường dây hạ thế. Yêu cầu về điện của các hộ dân đã cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu đời sống người dân.

d) Trường học

- Khối mầm non: Trường Mầm non Hoa Sen có 1 điểm chính (ấp 7), 4 điểm phụ (ấp 1, 2, 3, 6).

- Khối Tiểu học: Xã Lê Minh Xuân có 3 trường tiểu học: Lê Minh Xuân (2 điểm trường), Cầu Xáng.

- Khối trung học cơ sở: Có 1 trường trung học cơ sở với 13 lớp học.

- Trường phổ thông trung học: Có 1 trường trung học phổ thông.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Số nhà văn hóa xã, ấp: Xã Lê Minh Xuân chưa có nhà văn hóa xã, cũng như 7 ấp trên địa bàn xã vẫn chưa có tụ điểm sinh hoạt. Chỉ có Trung tâm văn hóa Láng Le kết hợp tụ điểm văn hóa (diện tích 32 ha) gồm có sân bóng, khu vui chơi giải trí,... chưa đạt chuẩn theo bộ tiêu chí về cơ sở vật chất văn hóa.

- Khu thể thao của xã: Địa bàn xã chưa có khu thể dục thể thao.

e) Chợ

Trên địa bàn xã hiện có 1 chợ tư nhân. Hiện nay các hộ dân buôn bán chỉ thông qua chợ tư nhân (chợ Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân) gồm có 239 sạp và 27 kios kinh doanh chủ yếu các mặt hàng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của người dân.

Phần lớn người dân xã Lê Minh Xuân có nhu cầu mua sắm chủ yếu tập trung tại 3 chợ: chợ Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân (địa bàn xã Lê Minh Xuân), chợ Bà Lát và chợ Cầu Xáng (Tỉnh lộ 10 thuộc xã Phạm Văn Hai)

g) Bưu điện

- Xã hiện có 3 bưu điện văn hóa xã tại ấp 1, 3, 6.

- Về hệ thống thông tin liên lạc: Toàn xã có 3.038 điện thoại cố định; bình quân 1,89 hộ có 1 máy, chủ yếu là sử dụng điện thoại di động không dây.

- Toàn xã có 10 điểm truy cập Internet đang hoạt động tại 7 ấp.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Tổng số nhà ở trên địa bàn xã là 6.476 căn, diện tích xây dựng ước tính khoảng 107,45 ha, trong đó phần lớn là nhà cấp 4.

- Hiện nay trên địa bàn xã không còn nhà tạm dột nát, tỷ lệ nhà kiên cố và bán kiên cố đạt khoảng 80%. Trên địa bàn xã còn 434 căn (7%) chưa đạt chuẩn Bộ Xây dựng cần vận động người dân sửa chữa nâng cấp.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

Cơ cấu kinh tế của xã là Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp (87,29%) - Thương mại, Dịch vụ (6,74%) - Nông nghiệp (5,97%)

- Thu nhập bình quân đầu người: 18 triệu đồng/người/năm.

- Sau khi hình thành Nông trường quốc doanh Lê Minh Xuân do đất đai được tách ra từ 3 xã: Tân Tạo, Tân Nhựt, Bình Lợi thuộc huyện Bình Chánh. Cư dân của xã 2/3 là dân nghèo từ các quận nội thành giãn dân đi xây dựng kinh tế mới theo chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước, và một số cư dân địa phương trở về đất cũ sau 30/04/1975. Số lượng hộ nghèo: theo tiêu chí 12 triệu đồng/người/năm là 434 hộ chiếm khoảng 12% tổng số hộ toàn xã (3.726 hộ thường trú trên địa bàn xã).

b) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Cơ cấu lao động:

+ Nông nghiệp: 5,3%

+ Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp - Xây dựng: 90,7%

+ Dịch vụ, thương mại: 4%

- Tỷ lệ người làm việc trên dân số trong độ tuổi lao động đạt 89,5% (23.409 lao động): Trong 26.143 lao động của xã, có 1800 lao động (chiếm 7% tổng số lao động) đã qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật có cấp bằng chứng nhận, khoảng 60% lao động đang làm việc được đào tạo tại chỗ làm (không có bằng chứng nhận).

c) Hình thức tổ chức sản xuất

- Số trang trại trên địa bàn xã năm 2012 là 8 trang trại chăn nuôi, thuộc hộ gia đình quản lý và kinh doanh (heo, bò thương phẩm, cá sấu giống và cá sấu thương phẩm, nhím, heo rừng...).

- Trên địa bàn xã Lê Minh Xuân có 126 cơ sở sản xuất nhỏ, 33 cơ sở sản xuất kinh doanh thương nghiệp, 44 cơ sở kinh doanh ăn uống.

- Kinh tế tập thể: Xã Lê Minh Xuân có 2 hợp tác xã (Phước An Thịnh và Đại Lực) hiện tại hoạt động không hiệu quả và 3 tổ hợp tác se nhang.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường

a) Giáo dục

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở: Tổng số học sinh Trung học cơ sở là 1.053 học sinh, trong đó học sinh tốt nghiệp là 927 học sinh (tỷ lệ 88,03%).

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) trong năm 2012 đạt 96,98%.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo chuyên môn: Trong 26.143 lao động của xã, có 23.409 (chiếm 89,5% tổng số lao động) lao động đã có việc làm, 1800 lao động (chiếm 7% tổng số lao động) đã qua đào tạo chuyên môn kỹ thuật có cấp bằng chứng nhận, khoảng 60% lao động đang làm việc được đào tạo tại chỗ làm (không có bằng chứng nhận).

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trên địa bàn xã đạt 99,44%

- Xã thực hiện xóa mù chữ theo quy định của ngành giáo dục đào tạo đạt 99,42%.

b) Y tế

- Xã có 1 trạm y tế đã đạt chuẩn quốc gia.

- Điều kiện trang thiết bị y tế hiện nay đã đáp ứng nhu cầu hiện tại nhưng về lâu dài cần đầu tư thêm một số trang thiết bị y tế. Cần thêm 2 bác sĩ, kỹ thuật viên xét nghiệm.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 70% dân số toàn xã.

c) Văn hóa

Năm 2012 xã có 6/7 ấp được huyện công nhận đạt chuẩn ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 85%.

d) Môi trường

- Hiện nay trên địa bàn xã hơn 80% dân số đều sử dụng chủ yếu là nhờ vào các giếng khoan do Công ty nước sạch nông thôn Thành phố khoan lọc cung cấp, một số hộ gia đình khác tự khoan với độ sâu trên 250 mét mới có thể sử dụng được. Tuy nhiên trong những năm trở lại đây, do việc đô thị hóa quá nhanh, các khu công nghiệp chưa thực sự giải quyết tốt vấn đề môi trường, các tuyến kênh thường bị ô

nhiễm nặng mang từ thượng nguồn đổ về vùng trũng, việc thăm thâu nguồn nước là vấn đề không thể tránh khỏi, nước ngầm phục vụ sinh hoạt và cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn xã Lê Minh Xuân đang bị đe dọa khá nghiêm trọng, các giếng nước tự khoan trước đây của một số hộ dân đã không còn sử dụng được do bị nhiễm phèn, nhiễm bần.

- Trên địa bàn hiện có 4 giếng khoan đang hoạt động, nguồn nước còn bị nhiễm phèn. Hiện có dự án cấp nước kênh Đông đang phát triển mạng cấp 2 tiếp nhận nước đi qua áp 1, 6.

- Hiện nay trên địa bàn xã có 99,1% hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh. Trong đó giếng khoan chiếm 20%, nước cục bộ 30%, nước sạch nông thôn 50%.

- Tỷ lệ hộ có đủ 3 công trình (nhà tắm, hố xí, bể nước) đạt chuẩn 97%.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất chưa đạt tiêu chuẩn môi trường khoảng 20%.

- Xử lý chất thải: Trên địa bàn xã 95% số hộ đăng ký thu gom và xử lý rác thải dân lập, số hộ còn lại tự tiêu huỷ rác bằng hình thức chôn hoặc đốt tại nhà vườn, do xe thu gom rác không vào được.

- Tỷ lệ số hộ có chăn nuôi hợp vệ sinh khoảng 70%.

- Trên địa bàn xã hiện nay có 1 nghĩa trang tại áp 6 với diện tích 30 ha đã đáp ứng được nhu cầu chôn cất của người dân trên địa bàn xã.

- Vấn đề đáng lo ngại về môi trường tại xã Lê Minh Xuân là việc xả thải gây ô nhiễm của khu công nghiệp Lê Minh Xuân trên địa bàn xã. Ngoài ra, xã còn chịu ảnh hưởng ô nhiễm môi trường nguồn nước từ các khu công nghiệp Vĩnh Lộc (Kênh C), khu công nghiệp Tân Đức - Long An.

5. Hệ thống chính trị - an ninh trật tự xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

- Hiện nay Đảng bộ có 15 chi bộ trực thuộc, với tổng số đảng viên của xã là 154 đảng viên. Trong đó, đảng viên là cán bộ công chức là 50 đảng viên, hưu trí là 53 đảng viên, đơn vị sự nghiệp là 25 đảng viên, nghề nghiệp khác là 26 đảng viên. Cụ thể như sau: Chi bộ áp 1 có 11 đảng viên, áp 2 có 10 đảng viên, áp 3 có 9 đảng viên, áp 4 có 6 đảng viên, áp 5 có 8 đảng viên, áp 6 có 17 đảng viên, áp 7 có 26 đảng viên, chi bộ Quân sự có 12 đảng viên, chi bộ Cơ quan có 16 đảng viên, chi bộ Công an có 6 đảng viên, chi bộ Thanh tra Xây dựng có 6 đảng viên, chi bộ trường học có 25 đảng viên và chi bộ trung học cơ sở có 7 đảng viên. Chất lượng sinh hoạt của Ban chấp

hành từng bước được nâng cao, kết quả đánh giá tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên có 12/14 Chi bộ Đảng đạt trong sạch vững mạnh (kết quả năm 2010).

- Về trình độ chính trị: Cao cấp 4, trung cấp 14, sơ cấp 14.

Số cán bộ công chức có trình độ hiện đạt chuẩn theo quy định là 78%.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã thực hiện tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy trong việc tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của huyện và xã, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của xã. Mặt trận và các đoàn thể đã tổ chức nhiều hoạt động phong trào gắn với nhiệm vụ và quyền lợi của đoàn viên, hội viên. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức hiệp thương nhân sự bầu trưởng ban nhân dân ấp, hội nghị nhân dân định kỳ theo quy định. Các hoạt động và phong trào gắn liền với nhiệm vụ chính trị đơn vị.

b) Tình hình trật tự xã hội an ninh trên địa bàn

Nhìn chung, trong thời gian qua chính quyền xã thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, thực hiện chương trình mục tiêu “3 giảm”. Giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, không xảy ra các tình huống bất ngờ, nhân dân đồng thuận thực hiện tốt chương trình chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

Xây dựng và duy trì tốt “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”, ý thức cảnh giác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội trong nhân dân, cán bộ công chức ngày càng nâng cao.

Lực lượng công an xã từng bước được củng cố, được bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ nhằm đáp ứng khả năng yêu cầu giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã trong tình hình mới.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ LÊ MINH XUÂN ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

Xây dựng xã Lê Minh Xuân - huyện Bình Chánh thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời

sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được nâng cao, có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội đồng bộ, hoàn chỉnh, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Xây dựng xã Lê Minh Xuân trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo bộ Tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể:

+ Năm 2012 đạt 9/19 tiêu chí (3, 4, 7, 8, 12, 13, 15, 16, 19)

+ Năm 2013 phấn đấu đạt 11/19 tiêu chí (thêm 2 tiêu chí: 1, 18)

+ Năm 2014 phấn đấu đạt 14/19 tiêu chí (thêm 3 tiêu chí: 5, 9, 14)

+ Năm 2015 phấn đấu đạt 19/19 tiêu chí (thêm 5 tiêu chí: 2, 6, 10, 11, 17)

* Những chỉ tiêu cụ thể:

- Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch hạ tầng kinh tế xã hội, quy hoạch khu dân cư (giúp cho người dân ổn định sản xuất, đảm bảo cho người dân có nơi đổ rác thải, nơi chôn cất đúng quy định, chỉnh trang khu dân cư, cải thiện bộ mặt nông thôn).

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa, tiêu thụ nông sản.

- Nâng cấp và cải tạo hệ thống công thủy lợi đảm bảo tốt cho phục vụ sản xuất của người dân.

- Kiên cố hóa trường, lớp, hoàn thiện các điều kiện về cơ sở vật chất trong hệ thống trường học, tiến tới hiện đại hóa các phương tiện dạy học. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 70%.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, an toàn vệ sinh dịch bệnh, tăng tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm.

- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2015 tăng từ 1,5 - 1,8 lần so với lúc xây dựng đề án (không thấp hơn 37 triệu/người/năm).

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm) đến năm 2015 cơ bản xóa hộ nghèo theo Nghị quyết của Đảng bộ huyện đã đề ra.

- Duy trì và phát triển đời sống văn hóa ở nông thôn với 100% số ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới về quy hoạch

- Nội dung: Hoàn thành quy hoạch xây dựng nông thôn mới theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT/BXD-BNNPTNT-BTNMT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc quy định lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới.

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới:

- Nội dung thực hiện: Cải tạo, nâng cấp 62,148 km, bao gồm:

+ Đường trục xã, liên xã được láng nhựa: 22,308 km

+ Đường trục ấp, liên ấp cần được nâng cấp là 8,67 km

+ Đường ngõ, xóm cần được bê tông hóa 1,53 km

+ Đường nội đồng: 29,64 km cần được nâng cấp

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện: Duy trì, phát triển tính hiệu quả của các công trình thủy lợi trên địa bàn xã. Nâng cấp kết hợp đường giao thông và bờ bao dân cư, giải quyết nhu cầu giao thông và chống ngập nước của người dân dọc tuyến bờ bao

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

- + Bổ sung lưới điện, chiều dài 8700m, bổ sung kéo điện 3 pha đường Thích Thiện Hòa, đường Lô 2, lắp đặt hệ thống chiếu sáng các tuyến đường ngõ xóm, hẻm.
- + Gắn đồng hồ điện riêng sử dụng từ lưới điện quốc gia cho những hộ chưa có.
- + Điều tra khảo sát và gắn mới điện kế sản xuất cho những hộ sản xuất nông nghiệp.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.
- Nội dung thực hiện:
 - + Cải tạo nâng cấp các điểm phụ trường mầm non
 - + Nâng cấp trường mầm non Hoa Sen tại ấp 7
 - + Nâng cấp trường tiểu học Lê Minh Xuân 2
 - + Xây dựng mới Trường mầm non đạt chuẩn tại ấp 3

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 6 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.
- Nội dung thực hiện:
 - + Xây mới trung tâm văn hóa Thể dục thể thao
 - + Nâng cấp văn phòng ban nhân dân kết hợp điểm sinh hoạt văn hóa 7 ấp
 - + Xây dựng mới 2 trạm phát thanh

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.
- Nội dung thực hiện: Nâng cấp và phát triển chợ Khu Công nghiệp Lê Minh Xuân.

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới
- Nội dung thực hiện: Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa Bưu điện hiện có.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới - Chính trang nhà ở các khu dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển, đảm bảo vệ mỹ quan khu dân cư nông thôn ven đô. Trên địa bàn xã không còn nhà tạm, dột nát.

- Nội dung thực hiện: vận động xây dựng nhà tình thương, tình nghĩa; Vận động và tuyên truyền người dân cải tạo sửa chữa để không còn nhà tạm, tham khảo nhà mẫu cho nông thôn khi có nhu cầu xây nhà mới.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất

a) Phương hướng phát triển các ngành sản xuất nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập người dân:

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới. Đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2015 tăng từ 1,5 đến 1,8 lần.

- Nội dung thực hiện:

+ Khuyến khích phát triển nông nghiệp và các dịch vụ nông nghiệp (hoa cây kiểng, cá cảnh,...) theo hướng đô thị, diện tích đất ít nhưng hiệu quả kinh tế cao, tạo cảnh quan, bảo vệ môi trường. Xã quy hoạch ổn định vùng đất sản xuất nông nghiệp để Nhà nước hỗ trợ cho quy hoạch hạ tầng cơ bản (đường, điện, cấp nước,...) phục vụ sản xuất.

+ Tăng cường khuyến nông đối với nông dân qua các hình thức bồi dưỡng ngắn hạn, tham quan, hội thảo,...

+ Đẩy mạnh phát triển các hình thức kinh doanh, sản xuất, dịch vụ thương mại góp phần giải quyết việc làm, giảm thời gian nông nhàn, tăng thu nhập cho người dân như phát triển các hình thức tiểu thủ công nghiệp, tạo thêm việc làm tại nhà, dạy nghề mới.

+ Phát triển các ngành nghề nông thôn, thực hiện các chương trình dạy nghề cho người dân.

+ Xây dựng các mô hình sản xuất phù hợp với địa phương:

● Trồng mai vàng nguyên liệu, trồng mai chậu

● Trồng mía thâm canh năng suất cao

● Trồng dưa

● Trồng hoa màu các loại

● Trồng lúa

● Ngành nghề nông thôn: thực hiện các chương trình dạy nghề cho người dân xã Lê Minh Xuân như: sinh vật cảnh (hoa kiểng, bon sai, cá kiểng...), các ngành nghề nông thôn khác (se nhang, mộc,...) phù hợp với lao động lớn tuổi.

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung:

+ Phấn đấu đến năm 2015 hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo theo tiêu chí mới của thành phố, giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn dưới 1% vào năm 2015.

+ Thực hiện các chương trình an sinh xã hội.

+ Kế hoạch giảm hộ nghèo khoảng 4%/năm, đến năm 2015 trên địa bàn xã giảm còn dưới 1% hộ nghèo theo chuẩn 12 triệu đồng/người/năm.

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện, các trường lân cận và các doanh nghiệp nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật góp phần giải quyết việc làm cho người lao động.

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

+ Đẩy mạnh hợp tác, liên kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp, trường đại học, Viện nghiên cứu... với nông dân, hộ sản xuất trong công tác chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, giống mới, công nghệ sau thu hoạch.

+ Đào tạo và nâng cao trình độ quản lý, nghiệp vụ kế toán cho cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp của xã, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác sản xuất, doanh nghiệp.

+ Lưu ý quan tâm đến việc tạo nghề cho nữ lao động nông thôn, phấn đấu đến 2015 đạt tỷ lệ 40% lao động nữ nông thôn được đào tạo nghề nghiệp (chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015”.

+ Lĩnh vực đào tạo nghề cho 400 lao động nông thôn.

d) Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung:

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể.

+ Bồi dưỡng, đào tạo: tổ trưởng, tổ phó tổ hợp tác nhằm nâng cao về năng lực quản lý.

+ Hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu như trang thiết bị phục vụ thông tin liên lạc, đào tạo trao đổi, cập nhật thông tin (điện thoại, máy fax, máy vi tính,...).

+ Hỗ trợ để mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động Sản xuất - Kinh doanh, dịch vụ của các tổ chức kinh tế tổ hợp tác thông qua.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa xã hội và môi trường

a) Phát triển giáo dục - đào tạo ở nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Nâng cao chất lượng hoạt động Ban chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ của xã. Vận động các em đúng độ tuổi ra lớp và các em bỏ học trở lại lớp, đồng thời động viên gia đình quan tâm và tạo điều kiện để tất cả các em trong độ tuổi đi học được đến trường.

+ Tích cực vận động quỹ khuyến học. Khảo sát, xét tặng học bổng cho các em học sinh nghèo, hiếu học, tuyệt đối không để học sinh trong độ tuổi phổ cập bỏ học vì kinh tế.

+ Tạo môi trường học tập thân thiện, gần gũi để động viên, khuyến khích các em vượt qua khó khăn, tích cực học tập; tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình và chính quyền.

+ Phối hợp trường trung cấp nghề tổ chức dạy nghề cho lao động nữ; phối hợp Trung tâm dạy nghề của huyện tổ chức thi, cấp giấy chứng nhận nghề cho công nhân đã qua đào tạo nghề tại các doanh nghiệp. Tích cực tuyên truyền, vận động thanh niên tham gia đào tạo nghề nông thôn miễn phí tại Trung tâm dạy nghề của huyện.

b) Phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe cư dân nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

+ Hoàn thiện hệ thống các công trình phục vụ việc chuẩn hóa về y tế trên địa bàn xã.

+ Vận động nâng tỷ lệ người dân tham gia các hình thức bảo hiểm y tế.

c) Xây dựng đời sống văn hoá, thông tin và truyền thông nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ Hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn ấp.

+ Thực hiện nghiêm Chi thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang và lễ hội. Thực hiện tốt chính sách về người nghèo.

+ Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hoá, ấp văn hoá, gương người tốt, việc tốt.

+ Tiếp tục đẩy mạnh các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe, hội thi giao lưu bóng đá, bóng chuyền, tổ chức các trò chơi truyền thống phục vụ nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân.

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Trồng cây xanh các tuyến đường, trường học, cơ quan, y tế... vận động dân tham gia các hội thi Môi trường xanh của Sở, ngành thành phố (Môi trường xanh, Chủ nhật xanh...).

+ Vận động người dân thực hiện chôn cất đúng theo quy định

+ Xây dựng, cải tạo hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt của hộ dân, nơi đổ rác chung cho cộng đồng; Lắp đặt hệ thống cấp nước sinh hoạt.

+ Ủy ban nhân dân xã phối hợp với Cty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích huyện để thiết lập, quản lý và vận hành các tuyến đường thu gom, vận chuyển rác cho phù hợp với quy định chung của thành phố.

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng chống ô nhiễm môi trường sản xuất.

5. Hệ thống chính trị - an ninh trật tự xã hội

a) Nâng cao chất lượng tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể chính trị xã hội trên địa bàn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo cán bộ đạt chuẩn theo quy định của Bộ Nội vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn.

+ Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”.

+ Các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác để nhanh chóng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ xã.

+ Hoàn thiện hệ thống chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia.

- Nội dung thực hiện:

+ Nội dung 1: Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng và ban hành nội quy, quy ước làng xóm về trật tự, an ninh; phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu; nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tại cơ sở. Các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

+ Nội dung 2: Điều chỉnh và bổ sung chức năng, nhiệm vụ và chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, ấp, tổ hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, dự kiến: 802.532 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 762.758 triệu đồng (chiếm 95%).
2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 39.774 triệu đồng (chiếm 5%)

B. Nguồn vốn

1. Vốn từ Ngân sách nhà nước: 658.664 triệu đồng, chiếm 82,07 %; gồm:
 - + Vốn Nông thôn mới: 172.837 triệu đồng;
 - + Vốn lồng ghép: 485.827 triệu đồng, chia ra:
 - * Vốn ngân sách tập trung: 474.200 triệu đồng (đã có chủ trương và Quyết định đầu tư của cấp thẩm quyền);
 - * Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng;
 - * Vốn sự nghiệp: 11.627 triệu đồng (dự kiến bố trí thực hiện từ nguồn vốn sự nghiệp hàng năm của các ngành).
2. Vốn cộng đồng đóng góp: 133.731 triệu đồng, chiếm 16,67%; trong đó:
 - + Vốn dân: 126.331 triệu đồng;
 - + Vốn doanh nghiệp: 7.400 triệu đồng;
3. Vốn vay tín dụng: 10.137 triệu đồng, chiếm 1,26%.
 - * Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến năm 2015.
2. Qui mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020;

- Vận dụng theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2013 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Bình Chánh và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Lê Minh Xuân:

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn

của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Lê Minh Xuân xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và Thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Lê Minh Xuân và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Lê Minh Xuân triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Bình Chánh và xã Lê Minh Xuân; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Lê Minh Xuân cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Lê Minh Xuân.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Lê Minh Xuân, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Lê Minh Xuân.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5191/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 9 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè
giai đoạn 2013 - 2015**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 54/2009/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 8 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 10/2009/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Chương trình hành động của Thành ủy về nông nghiệp, nông dân, nông thôn theo Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X;

Căn cứ Quyết định số 5930/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt “Quy hoạch sản xuất nông nghiệp phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025”;

Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

Xét Tờ trình số 76/TTr-BQL ngày 24 tháng 7 năm 2013 của Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè về việc phê duyệt Đề án Nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè giai đoạn 2013 - 2015 có ý kiến phê duyệt của Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè, ý kiến đề xuất của Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố tại Thông báo số 326/TB-TCT-PTNT ngày 26 tháng 10 năm 2012; đề xuất của Liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Sở Kế hoạch và Đầu tư - Sở Tài chính tại Tờ trình số 1614/TTr-NNPTNT-KHĐT-TC ngày 23 tháng 8 năm 2013 về phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, giai đoạn 2013 - 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phê duyệt Đề án nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè giai đoạn 2013 - 2015 *(theo nội dung đề án đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh thay đổi về cơ chế, chính sách đầu tư xã nông thôn mới, Tổ Công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố phối hợp với Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân nghiên cứu, đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải và các Sở, ngành liên quan; Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Trưởng Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân - huyện Nhà Bè có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Mạnh Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐỀ ÁN

Xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè giai đoạn 2013 - 2015

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 5191/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Phần I

THỰC TRẠNG NÔNG THÔN XÃ PHÚ XUÂN - HUYỆN NHÀ BÈ

I. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - DÂN SỐ LAO ĐỘNG

1. Đặc điểm tự nhiên

Xã Phú Xuân nằm ở trung tâm huyện Nhà Bè, phía Đông Nam thành phố Hồ Chí Minh, cách trung tâm thành phố khoảng 14 km.

Có vị trí tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc giáp thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè;
- Phía Nam giáp xã Long Thới, huyện Nhà Bè và sông Mương Chuối;
- Phía Tây giáp xã Phước Kiển và xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè;
- Phía Đông giáp huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

Diện tích tự nhiên: 1.000,4196 ha, chiếm 10,01% diện tích tự nhiên của huyện. Phú Xuân có 6 ấp, dân cư phân bố theo trục lộ chính là Huỳnh Tấn Phát (đoạn qua xã khoảng 2 km) và trục đường Nguyễn Bình; trong đó dân cư tập trung đông nhất tại ấp 2 và ấp 5.

2. Dân số

- Dân số toàn xã là 20.861 nhân khẩu (bao gồm cả hộ đăng ký tạm trú trên 6 tháng); trong đó, nữ 10.117 người, chiếm 48,5%; 4.950 hộ gia đình. Mật độ dân số bình quân 1.942 người/km².

- Xã Phú Xuân có lực lượng lao động khá dồi dào với hơn 15.772 người (nam 7.486 người, nữ 8.286 người), chiếm 75,6% dân số toàn xã.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động có việc làm (trừ lao động đang học tại các trường trung học phổ thông, trung học nghề và cao đẳng, đại học theo quy định): 12.631/12.681 lao động, chiếm 99,6%; Tỷ lệ lao động trong độ tuổi lao động thất nghiệp: 50/12.681 lao động, chiếm 0,4% (trừ lao động đang đi học tại các trường tiểu học, tr học phổ thông, cao đẳng - đại học).

II. ĐIỀU KIỆN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Quy hoạch

Quy hoạch chi tiết sử dụng đất và hạ tầng thiết yếu cho phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ.

Quy hoạch phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội - môi trường; phát triển các khu dân cư mới và chỉnh trang các khu dân cư hiện có trên địa bàn:

- Các khu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000: 315,62 ha

+ Khu dân cư Thị trấn - Phú Xuân, diện tích 140,40 ha;

+ Khu trung tâm - dân cư huyện lỵ Nhà Bè, diện tích 100,02 ha;

+ Khu dân cư Bắc Bờ Bàng, diện tích 75,20 ha;

Ngoài ra, trên địa bàn xã có Khu dân cư hiện hữu xã Phú Xuân, diện tích 223,31 ha.

- Các khu đã có quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/500: 112,80 ha

+ Trung tâm hành chính tại ấp 1, diện tích 7,64 ha;

+ Khu nhà ở tại ấp 1, diện tích 0,89 ha (Công ty Phú Xuân Hội đầu tư);

+ Khu nhà ở tại ấp 1, diện tích 32,13 ha (Công ty Cotec đầu tư);

+ Khu dân cư tại ấp 3, diện tích 39,20 ha (Công ty Vạn Phát Hưng đầu tư);

+ Khu nhà ở tại ấp 3, diện tích 10,43 ha (Công ty Vạn Phát Hưng đầu tư);

+ Khu nhà ở tại ấp 3, diện tích 13,92 ha (Cảng Sài Gòn đầu tư);

+ Khu nhà ở tại ấp 3, diện tích 4,23 ha (Công ty Vinh Quảng đầu tư);

+ Khu nhà ở tại ấp 3, diện tích 4,36 ha (Công ty Hồng Thịnh đầu tư).

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội

a) Giao thông

- Xã Phú Xuân có 2 tuyến giao thông chính là tuyến Huỳnh Tấn Phát (đoạn chạy qua xã khoảng 2 km) và tuyến Nguyễn Bình đóng vai trò là 2 tuyến huyết mạch. Đây là những tuyến giao thông quan trọng cho phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của xã.

Hiện trạng hệ thống đường giao thông của xã: tổng chiều dài 25,305 km, gồm:

+ Đường trục xã, liên xã: 6 km (2 tuyến); tất cả đã được nhựa hóa;

+ Đường trục ấp, liên ấp: 19,305 km (57 tuyến); trong đó, gần 2,397 km (6 tuyến) đã xuống cấp, thường ngập nặng khi triều cường lên.

+ Do đặc thù riêng về địa hình, cùng với tốc độ đô thị hóa nhanh tại xã Phú Xuân nói riêng và huyện Nhà Bè nói chung làm cho sản xuất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, vì vậy trên địa bàn xã không có đường ngõ, xóm và đường nội đồng theo Bộ tiêu chí quốc gia.

- Cầu:

+ Cầu trên hẻm 363, cầu Lô Đất 1 xuống cấp, không đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân.

+ Cầu Lô Đất 2 hiện trạng vẫn sử dụng tốt.

b) Thủy lợi

Xã Phú Xuân được bao bọc bởi sông Nhà Bè, sông Mương Chuối và hệ thống rạch (gồm 3 rạch chính: rạch Mương Ngang, rạch Bông Lợng và rạch Bông Bọng) tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông đường thủy và phát triển sản xuất tại địa phương.

c) Điện

- Số biến áp: có 109 trạm với công suất là 40.544 KVA.

- Đường dây điện trung thế dài 22,219 km;

- Đường dây hạ thế dài 82,45 km;

- 100% hộ dân có điện sinh hoạt và sản xuất, tất cả các đường chính đều có đèn chiếu sáng.

Nhìn chung hệ thống điện trên địa bàn xã đều đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện, toàn xã đã được điện khí hóa 100%.

d) Trường học

Trên địa bàn xã hiện có 4 trường. Trong đó, có 1 trường trung học cơ sở, 2 trường tiểu học và 1 trường mầm non, tất cả đều chưa đạt chuẩn.

* Trường mầm non Mạ Non:

Gồm 1 cơ sở chính tại ấp 6 và 2 phân hiệu tại ấp 1 và ấp 2, với 7 phòng học; hiện có 231 cháu/6 lớp và 15 giáo viên. Diện tích sân chơi cho trẻ rộng 347,86 m², trường có 2 phòng chức năng, 80% giáo viên đạt chuẩn. Tuy nhiên, diện tích khuôn viên và cơ sở vật chất của trường vẫn chưa đạt chuẩn theo quy định.

* Trường tiểu học:

Hiện xã có 2 trường tiểu học (Trường tiểu học Nguyễn Bình và Trường Nguyễn Trực): 35 phòng học, 1.503 học sinh, 47 giáo viên. Dự kiến mỗi năm tăng 2 - 3 lớp/khối. Hiện rất thiếu phòng học, phải cải tạo các phòng chức năng dùng làm phòng học. Diện tích khuôn viên và cơ sở vật chất chưa đạt chuẩn theo quy định, thường xuyên bị ngập nước khi thủy triều lên.

* Trường trung học cơ sở:

Năm 2011, xã Phú Xuân có 1 trường trung học cơ sở Lê Văn Hưu với 19 lớp, dạy học trên 733 học sinh, 40 giáo viên, 100% giáo viên đạt chuẩn. Hiện nay, trường đã được đầu tư xây dựng đạt chuẩn quốc gia.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Trung tâm văn hóa - thể thao, nhà thiếu nhi của huyện được xây dựng trên địa bàn xã.

- Cả 6 ấp đều có văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa. Tuy nhiên, tất cả đều có diện tích rất nhỏ và không đảm bảo cho ban nhân dân ấp, đoàn thể, chi tổ hội ấp hoạt động, hội họp và các sinh hoạt văn hóa khác.

- Đài truyền thanh xã: Xã có một đài truyền thanh và 44 cụm loa phân bố đều trên 6 ấp, phát thanh 2 buổi/ngày, tuy nhiên hệ thống các cụm loa chưa đạt chuẩn.

e) Chợ

Trên địa bàn xã Phú Xuân hiện có 1 chợ, đó là chợ Bờ Bể tại ấp 2 với diện tích 894 m², có 86 sạp, diện tích mỗi sạp là 2 m² và 2 cửa hàng bình ổn ở ấp 6, ấp 2.

g) Bưu điện

- Xã có 1 bưu cục phục vụ cơ bản nhu cầu của người dân. Ngoài ra, tại mỗi ấp

đều có các điều phục vụ bưu chính viễn thông và có đường truyền internet đến ấp. Do đó người dân nơi đây rất thuận lợi trong việc liên lạc, nắm bắt và trao đổi thông tin.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Đa số người dân trong xã đều sử dụng hệ thống thông tin liên lạc, điện thoại di động và điện thoại cố định (bình quân 1 hộ thì có 1 máy điện thoại).

h) Nhà ở dân cư nông thôn

Tổng số nhà ở trên địa bàn xã khoảng 4.379 căn, đa số là nhà kiên cố và bán kiên cố. Hàng năm, xã đều thực hiện vận động xây dựng mới và sửa chữa các căn nhà tình thương xuống cấp, góp phần xóa cơ bản nhà tạm trên địa bàn xã.

3. Thực trạng kinh tế và tổ chức sản xuất

a) Kinh tế

- Cơ cấu kinh tế: Phú Xuân là xã nông thôn ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh, là xã có tốc độ đô thị hóa nhanh và là trung tâm huyện lỵ của huyện Nhà Bè, cơ cấu kinh tế hiện nay: “*Thương mại, dịch vụ (68,11%) - Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (24,18%) - Nông nghiệp (7,71%)*”;

- Thu nhập bình quân đầu người: 15,5 triệu đồng/người/năm.

- Tỷ lệ hộ nghèo năm 2012: 161 hộ, chiếm tỷ lệ 3,27%.

b) Lao động

Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm (trừ lao động đang học tại các trường trung học phổ thông, trung học nghề và cao đẳng, đại học theo quy định): 12.631/12.681 lao động, chiếm 99,6%, số lao động qua đào tạo là 4.135 người, chiếm 32,61%.

c) Hình thức tổ chức sản xuất

Xã Phú Xuân chịu tác động khá lớn của quá trình đô thị hóa, diện tích đất sản xuất nông nghiệp hiện đang giảm mạnh. Do đặc thù địa bàn được bao quanh bởi nhiều con sông nên trên địa bàn xã đã phát triển các hình thức Hợp tác xã đóng tàu và vận tải đường thủy, bao gồm 1 hợp tác xã đóng tàu (đang hoạt động có hiệu quả) và 1 hợp tác xã vận tải.

4. Văn hóa, xã hội và môi trường.

a) Văn hóa - giáo dục

- Phổ cập giáo dục trung học: tỷ lệ hoàn thành bậc tiểu học vào lớp 6 đạt 100%, tỷ lệ học sinh 15 - 18 tuổi tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 96,85%.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt tỷ lệ 90,64%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (trong đó có 40% là lao động nữ): 32,61%.

- Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: 96,75% (298/308).

- Xóa mù chữ theo quy định của ngành giáo dục đào tạo:

+ Tỷ lệ xóa mù chữ: 5.406/5.421 người, đạt 99,7%.

+ Tổng số dân từ 15 đến 35 tuổi là 5.421 người, tỷ lệ người biết chữ 99,72%, số người trong diện xóa mù chữ là 15.

Địa bàn xã được chia làm 6 ấp, có 3/6 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa, đạt tỷ lệ 50%; 91% gia đình đạt tiêu chuẩn Gia đình Văn hóa.

b) Y tế

- Xã có 1 trạm y tế với 5 giường bệnh và 6 y, bác sỹ. Bình quân hàng năm số lượt người khám bệnh trên 4.554 lượt người. Hiện nay cơ sở vật chất đang xuống cấp, trang thiết bị còn thiếu vẫn chưa đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân tại địa phương. Ngoài ra, trên địa bàn xã có 14 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân.

- Bên cạnh việc khám và điều trị bệnh, trạm y tế cũng không ngừng đẩy mạnh vận động, tuyên truyền người dân tích cực tham gia các hình thức bảo hiểm, đạt tỷ lệ 66,6% dân số toàn xã.

c) Môi trường

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch hợp vệ sinh theo quy chuẩn quốc gia: 100%, trong đó 98,7% hộ dân được gắn đồng hồ nước;

- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường (Căn cứ Nghị định số 117/2009/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về xử lý vi phạm pháp luật về môi trường): 20/139 công ty (14,39%);

- Tình hình xử lý chất thải: 98,8% số hộ có đăng ký thu gom rác dân lập, các hộ còn lại tự tiêu hủy theo hình thức chôn hoặc đốt tại nhà. Hiện tại xã đang tiếp tục vận động số hộ còn lại tham gia đăng ký thu gom rác tập trung để bảo vệ môi trường và sức khỏe của người dân;

- Nghĩa trang: Trên địa bàn xã không có nghĩa trang. Hiện trạng chôn cất của người dân trong xã:

+ Sử dụng chung nghĩa trang của huyện tại xã Nhơn Đức.

+ Chôn cất trên đất của gia đình, hình thành nên các nghĩa trang gia tộc. Trên địa bàn xã hiện có 10 khu nghĩa trang gia tộc phân bố đều tại các ấp (riêng ấp 5 không có khu nghĩa trang gia tộc).

5. Hệ thống chính trị và tình hình an ninh trật tự - xã hội

a) Hệ thống chính trị của xã

Số lượng cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách của Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân được giao năm 2013 là 44 người: trong đó có 24 cán bộ và công chức, 20 cán bộ không chuyên trách. Số lượng hiện có tính đến tháng 5 năm 2013 là 10 cán bộ, 11 công chức, 17 cán bộ không chuyên trách.

Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ của cán bộ, công chức xã:

- + Trình độ cao học: 1 người;
- + Trình độ đại học: 13 người;
- + Trình độ cao đẳng: không có;
- + Trình độ trung cấp: 6 người.

Về trình độ lý luận chính trị của cán bộ, công chức xã:

- + Trình độ đại học: không có;
- + Trình độ cao cấp: 3 người;
- + Trình độ trung cấp: 7 người.

Số lượng cán bộ, công chức đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, đạt tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về ban hành tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức trách, tiêu chuẩn cụ thể, nhiệm vụ và tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn: 20/22 người.

Xã có đủ các tổ chức đoàn thể, gồm:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc: có 39 thành viên;
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: có 11 chi đoàn với 154 đoàn viên;

- Hội Liên hiệp Phụ nữ: tổng số hội viên của hội là 3.318 hội viên chia làm 6 chi hội;
- Hội Nông dân: gồm 6 chi hội với 936 hội viên;
- Hội Cựu chiến binh: có 7 chi hội với 139 hội viên.

Năm 2012, Đảng bộ và chính quyền xã Phú Xuân chưa đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”. Phần đầu năm 2013 và các năm tiếp theo đạt và giữ vững danh hiệu đã đạt được.

Năm 2012, các tổ chức đoàn thể chính trị của xã Phú Xuân đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên. Phần đầu năm 2013 và các năm tiếp theo luôn giữ vững danh hiệu đã đạt được.

b) An ninh trật tự xã hội

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn cơ bản ổn định. Tuy nhiên, do địa bàn xã đang trong quá trình đô thị hóa nhanh là nguyên nhân tiềm ẩn những tệ nạn xã hội và tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội.

Phần II

NỘI DUNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI XÃ PHÚ XUÂN - HUYỆN NHÀ BÈ ĐẾN NĂM 2015

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2015

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng xã Phú Xuân trở thành xã nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa thể hiện các đặc trưng: có kinh tế phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của dân cư nông thôn được nâng cao; có kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội hiện đại, có các hình thức sản xuất phù hợp, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch, xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc dân tộc, dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ... nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở xã, áp dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Xây dựng xã Phú Xuân trở thành xã nông thôn mới theo phương pháp tiếp cận dựa vào nội lực và do cộng đồng địa phương làm chủ.

2. Mục tiêu cụ thể

Hoàn thành 19/19 tiêu chí về nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo từng giai đoạn cụ thể.

- Hiện trạng năm 2012: 7/19 tiêu chí đạt chuẩn (4, 8, 9, 12, 13, 18, 19);

- Năm 2013: phần đầu đạt 9/19 tiêu chí đạt chuẩn (Thêm 2 tiêu chí: 1, 11);

- Năm 2014: phần đầu đạt 15/19 tiêu chí đạt chuẩn (Thêm 6 tiêu chí: 3, 5, 6, 7, 15, 16);

- Năm 2015: phần đầu đạt 19/19 tiêu chí đạt chuẩn (Thêm 4 tiêu chí: 2, 10, 14, 17).

*** Những chỉ tiêu cụ thể:**

- Thu nhập bình quân đầu người/năm gấp từ 1,5 - 1,8 lần so với trước khi xây dựng đề án (trên 37 triệu đồng/người/năm).

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn thành phố (dưới 12 triệu đồng/người/năm) đến cuối năm 2013 còn khoảng 2% và phần đầu đến năm 2014 cơ bản không còn hộ nghèo (<0,5%).

- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng: Thương mại, dịch vụ - Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - Nông nghiệp.

- Tỷ lệ lao động trong độ tuổi có việc làm ổn định phần đầu đạt trên 91%. Đào tạo nghề cho 300 - 400 lao động/năm, giới thiệu, giải quyết việc làm cho 300 - 500 lao động/năm.

- Chuyển dịch sản xuất nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị hiệu quả cao, đảm bảo an toàn vệ sinh.

- Xây dựng mạng lưới giao thông nông thôn với chất lượng, chống ngập do triều cường, bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và vận chuyển hàng hóa.

- Trường học, trạm y tế, cơ sở vật chất văn hóa được nâng cấp đạt chuẩn.

- Xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn với 6/6 ấp đạt tiêu chuẩn ấp văn hóa; tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%; tỷ lệ người tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên đạt 25% và tham gia các hoạt động văn nghệ đạt 20%; tỷ lệ đám cưới, đám tang thực hiện nếp sống văn hóa đạt 85%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100%.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng, hoạt động của các hội,

đoàn thể thông qua việc vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới. Trong đó, tỷ lệ cán bộ xã đạt chuẩn là 100%; hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và tổ chức đoàn thể chính trị đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh và từ tiên tiến trở lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Quy hoạch

a) Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 1 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

b) Nội dung thực hiện: Việc quy hoạch xây dựng nông thôn mới phải theo Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của liên Bộ Xây dựng - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Tài nguyên và Môi trường về Quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch xã nông thôn mới.

2. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn

a) Giao thông

- Mục tiêu: Đạt tiêu chí số 2 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Theo Quy hoạch chung huyện Nhà Bè và các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại khu vực xã Phú Xuân đều xác định là quy hoạch đô thị, và thực tế theo tiến độ xây dựng đô thị của các dự án hiện nay và những năm sắp tới thì các công trình hạ tầng kỹ thuật đều được đầu tư theo hướng hạ tầng kỹ thuật đô thị.

+ Thực hiện tiêu chí Giao thông với phương thức vận động nhân dân cùng làm, các tuyến đường đề xuất đầu tư mở rộng, xã vận động nhân dân hiến đất để làm đường, các tuyến không mở rộng, xã vận động người dân đóng góp vốn hoặc trực tiếp tham gia làm đường.

+ Nâng cấp, mở rộng, nâng cao độ mặt đường 1,719 km, bao gồm 4 tuyến hẻm, bổ sung 420 m cống thoát nước

+ Chỉ nâng cao độ mặt đường, không mở rộng 2 tuyến đường (678 km)

+ Nâng cấp, sửa chữa cầu trên hẻm 363, cầu Lô Đất 1

b) Thủy lợi

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 3 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới.

- Nội dung thực hiện:

+ Nâng cao chất lượng, hoàn thiện hệ thống các công trình đảm bảo tiêu thoát nước, phục vụ sinh hoạt và sản xuất trên địa bàn xã.

+ Nạo vét, khơi thông dòng chảy 2 tuyến rạch (Rạch Cá Tra ấp 5; Rạch Tư Chấp ấp 6).

c) Điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 4 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Vận động, tuyên truyền người dân sử dụng các thiết bị điện tiết kiệm, mạng lưới điện phân phối tại xã được cải tạo và phát triển nhằm đáp ứng các yêu cầu về an toàn về môi trường và thuận lợi, hiệu quả kinh tế cho người sử dụng điện.

+ Hoàn thiện hệ thống điện đảm bảo về lưới điện phân phối, trạm biến áp, đường dây hạ thế, chất lượng điện áp, khoảng cách an toàn, hành lang an toàn và hành lang bảo vệ.

d) Trường học

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 5 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xây mới 1 trường mầm non đạt chuẩn (15 phòng học, các phòng chức năng và khu phụ).

+ Xây mới trường tiểu học Nguyễn Bình đạt chuẩn.

+ Đối với trường tiểu học Nguyễn Bình, trước đây có chủ trương xây thêm 8 phòng học và phòng chức năng (chưa có quyết định đầu tư). Nhưng sau khi khảo sát lại, trường Nguyễn Bình không còn diện tích để xây thêm. Vì vậy, đề xuất xây thêm 8 phòng học và phòng chức năng tại trường tiểu học Nguyễn Trục ở ấp 5.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 06 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Xây mới 2 văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa (ấp 3, ấp 5); nâng

cấp, sửa chữa 4 văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa (ấp 1, ấp 2, ấp 4, ấp 6).

Do đặc thù riêng của xã Phú Xuân (diện tích nhỏ, hẹp), diện tích văn phòng ấp kết hợp tụ điểm sinh hoạt văn hóa không bảo đảm 300-500 m² như quy định, nhưng việc xây mới, sửa chữa văn phòng ấp sẽ bảo đảm nhu cầu làm việc của ban ấp và nhu cầu sinh hoạt văn hóa của người dân.

e) Chợ nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 7 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Theo quy hoạch của huyện, siêu thị Co.opmark sẽ được xây dựng tại khu Trung tâm huyện. Vì vậy, đề nghị sửa chữa, nâng cấp chợ Bờ Bàng để đáp ứng nhu cầu mua bán hàng hóa của người dân địa phương.

g) Bưu điện

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 8 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện: Nâng cấp trang thiết bị bưu điện đáp ứng tốt hơn nhu cầu trao đổi thông tin, liên lạc của dân cư nông thôn. Ứng dụng công nghệ thông tin giúp nâng cao năng lực quản lý, theo dõi và giám sát quy trình sản xuất, phân phối, tiếp thị.

h) Nhà ở dân cư nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 9 trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Chỉnh trang nhà ở các khu dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển, định hướng các tiêu chí nhà mẫu ở nông thôn với kiểu nhà đơn giản, hài hòa với không gian nông thôn, tập quán truyền thống tại địa phương.

3. Phát triển kinh tế và các hình thức tổ chức

a) Chuyên dịch cơ cấu kinh tế nâng cao thu nhập

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 10 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

Xây dựng các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện tự nhiên và phát triển kinh tế của xã nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh, môi trường và mang lại hiệu quả kinh tế cao.

b) Giảm nghèo và an sinh xã hội

- Mục tiêu: Đảm bảo yêu cầu tiêu chí số 11 của Bộ tiêu chí quốc gia và phù hợp với đặc điểm riêng của thành phố.

- Nội dung thực hiện:

Tiếp tục triển khai chương trình giảm nghèo giai đoạn 3 của thành phố đạt thu nhập trên 12 triệu/người/năm đến năm 2015 và giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2013 còn khoảng 2% và phấn đấu đến năm 2014 cơ bản không còn hộ nghèo (<0,5%).

c) Tỷ lệ lao động có việc làm

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 12 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Địa phương liên kết chặt chẽ với trường dạy nghề trên địa bàn huyện và với các doanh nghiệp nhằm có định hướng đào tạo công nhân kỹ thuật để giải quyết lao động.

+ Đào tạo nghề cấp chứng chỉ, tập huấn kỹ thuật sản xuất cho nông dân, kỹ năng khuyến nông cho cán bộ khuyến nông cơ sở, nông dân giỏi.

d) Hình thức tổ chức sản xuất

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 13 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện

+ Tuyên truyền, vận động nhằm giúp người nông dân nắm bắt được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về kinh tế tập thể, hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động ít nhất một tổ hợp tác, hợp tác xã.

+ Bồi dưỡng, đào tạo các chức danh tổ trưởng tổ hợp tác, chủ nhiệm, ban quản trị phải được nâng cao về năng lực quản lý.

4. Giáo dục, y tế, văn hóa và môi trường**a) Giáo dục**

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 14 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Xã phối hợp với các đoàn thể nắm bắt các trường hợp trẻ em bỏ học và kịp thời có sự hỗ trợ, động viên các em đến trường. Đảm bảo 100% trẻ em trong độ tuổi đến trường được học tập. Đồng thời, vận động các nguồn tài trợ để nâng cao số lượng

và chất lượng các suất học bổng khuyến học giành cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và có thành tích học tốt.

+ Quan tâm đào tạo nghề cho người lao động, dưới nhiều hình thức và ngành nghề phù hợp với đặc thù địa phương.

+ Phân nguồn lao động trên địa bàn xã thành 3 nhóm và đưa ra những hình thức đào tạo cụ thể cho từng nhóm lao động : nhóm chuyển dịch lao động ra khỏi sản xuất nông nghiệp; nhóm lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và nhóm là chủ các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã. Bên cạnh việc đào tạo theo trường lớp cần mở rộng hình thức trao đổi, đối thoại, giao lưu giữa các tổ ngành nghề với doanh nghiệp.

b) Y tế

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 15 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW về củng cố, tăng cường và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; phát triển mạng lưới nhân viên sức khỏe cộng đồng; phát huy vai trò mạng lưới y tế cơ sở trong chăm sóc y tế cho người nghèo.

+ Hỗ trợ các hình thức bảo hiểm y tế theo quy định.

+ Nâng cấp 1 trạm y tế, bổ sung trang thiết bị, xây dựng vườn thuốc nam, hệ thống xử lý nước và xử lý chất thải nhằm đảm bảo việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân

c) Xây dựng đời sống văn hóa phong phú lành mạnh

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 16 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Đẩy mạnh, tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao nhận thức của cán bộ hội, đoàn thể của xã và nhân dân về ý nghĩa của phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, làm cho phong trào càng phát triển sâu rộng, góp phần làm chuyển biến tích cực đến đời sống kinh tế, xã hội trên địa bàn.

+ Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12 tháng 8 năm 1998 của Bộ Chính trị và quy chế thực hiện văn minh trong tiệc cưới, lễ tang, lễ hội... Thực hiện tốt chính sách về người nghèo...

+ Triển khai dần từng bước nâng cao chất lượng các phong trào: gia đình văn hóa, ấp văn hóa, gương người tốt, việc tốt.

+ Phần đầu tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 90%; tỷ lệ người tham gia hoạt động thể dục, thể thao thường xuyên đạt 25% và tham gia các hoạt động văn nghệ đạt 20%; tỷ lệ đám cưới, đám tang thực hiện nếp sống văn hóa đạt 85%.

d) Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí số 17 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tích cực phối hợp với các ngành của huyện, cũng như chủ động kiểm tra tại các cơ sở, doanh nghiệp có nghi vấn về hoạt động gây ô nhiễm môi trường. Giám sát chặt chẽ việc chấp hành pháp luật của các cơ sở, doanh nghiệp đã bị xử lý hành chính về pháp luật môi trường. Tiếp tục kiểm tra và xử lý kiên quyết đối với các điểm kinh doanh phế liệu trái phép trên địa bàn của xã.

+ Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, vận động người dân thực hiện tốt các quy định về vệ sinh môi trường và phòng chống ô nhiễm môi trường sản xuất (nông nghiệp và ngành nghề nông thôn). Định kỳ 6 tháng (thông qua thực hiện phiếu khảo sát hộ) đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường trên địa bàn xã.

+ Ủy ban nhân dân xã khuyến khích các thành phần kinh tế phát triển sản xuất theo hướng sạch, giảm thiểu ô nhiễm môi trường; phạt hành chính hay đề xuất huyện ra quyết định đóng cửa cơ sở hay tổ chức sản xuất - kinh doanh vi phạm về môi trường.

+ Xây dựng mô hình mẫu về tổ, ấp có hệ thống xử lý nước thải của hộ đạt tiêu chuẩn môi trường. Tại những ấp có mật độ dân cư đông, nhiều công nhân, giao cho các đoàn thể vận động hội viên phân loại rác thải trong sinh hoạt và hình thành tổ hợp tác thu gom rác dân lập để vận chuyển rác thải tới khu xử lý rác.

+ Lắp đặt hệ thống thùng rác công cộng và vận động hộ dân cùng với chính quyền trồng cây xanh trên các tuyến đường, khu dân cư...

5. Hệ thống chính trị và an ninh trật tự xã hội

a) Củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở

- Mục tiêu: Đạt yêu cầu tiêu chí 18 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

+ Tổ chức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức đạt chuẩn để không ngừng

đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới. Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã và phải hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16 tháng 01 năm 2004 và Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30 tháng 10 năm 2012 của Bộ Nội vụ

+ Cán bộ xã đạt chuẩn phải đảm bảo tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức cấp xã; Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh”; Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội của xã đều đạt danh hiệu tiên tiến trở lên theo quy định của từng tổ chức.

+ Thực hiện các chính sách khuyến khích, thu hút cán bộ trẻ đã được đào tạo, đủ tiêu chuẩn về công tác ở các xã để nhanh chóng chuẩn hoá đội ngũ cán bộ xã;

+ Hoàn thiện bộ máy chính trị phù hợp với yêu cầu xây dựng nông thôn mới, tiếp tục đổi mới thiết chế dân chủ cơ sở, củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và nâng cao sức mạnh của hệ thống chính trị ở nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ địa phương có đủ kiến thức, năng lực và phẩm chất đạo đức để vận hành tốt nhiệm vụ.

b) An ninh chính trị và trật tự xã hội nông thôn

- Mục tiêu: Duy trì đạt yêu cầu tiêu chí số 19 của Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới;

- Nội dung thực hiện:

* *Nội dung 1:* Thông qua các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng và ban hành nội quy, quy ước các tổ chức tự quản về an ninh, trật tự, phòng chống các tệ nạn xã hội và các hủ tục lạc hậu.

Nâng cao chất lượng hoạt động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, các hoạt động liên tịch của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; bằng các hoạt động vận động tuyên truyền hội viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân trên địa bàn làm nòng cốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới.

* *Nội dung 2:* Đề xuất chính sách tạo điều kiện cho lực lượng an ninh xã, ấp, tổ hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn theo yêu cầu xây dựng nông thôn mới.

- Nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền cơ sở; vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Quan tâm công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân; giải quyết kịp thời, dứt điểm đúng quy định của pháp luật, không để tình trạng khiếu kiện phức tạp đông người xảy ra.

- Quan tâm đến việc đãi ngộ cho lực lượng chuyên trách, bán chuyên trách và tự nguyện để thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn xã.

III. DỰ KIẾN KINH PHÍ VÀ NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ HỖ TRỢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

A. Tổng kinh phí đầu tư, hỗ trợ để thực hiện Đề án nông thôn mới xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè, dự kiến: 380.537 triệu đồng, gồm:

1. Vốn đầu tư cho xây dựng cơ bản: 201.087 triệu đồng (chiếm 52,84%)
2. Vốn sự nghiệp hỗ trợ cho các hoạt động trên địa bàn xã: 179.450 triệu đồng (chiếm 47,16%)

B. Nguồn vốn

1. Vốn ngân sách: 178.182 triệu đồng, chiếm 46,82%
 - Vốn nông thôn mới: 61.432 triệu đồng, chiếm 16,14 %
 - Vốn lồng ghép: 116.750 triệu đồng, chiếm 30,68%
 - + Vốn tập trung: 100.000 triệu đồng.
 - + Vốn phân cấp huyện: 0 triệu đồng.
 - + Vốn sự nghiệp: 16.750 triệu đồng.
2. Vốn cộng đồng: 66.655 triệu đồng, chiếm 17,52%
 - Vốn dân: 49.055 triệu đồng, chiếm 12,89%
 - Vốn doanh nghiệp: 17.600 triệu đồng, chiếm 4,63%
3. Vốn tín dụng: 135.700 triệu đồng, chiếm 35,66%

Vốn đầu tư các nguồn được xác định cụ thể theo chương trình, dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện đề án: từ nay đến hết năm 2015.

2. Quy mô và khối lượng thực hiện: theo các biểu đính kèm.

3. Phương châm và nguyên tắc đầu tư, hỗ trợ

- Phát huy nội lực của địa phương là chính, đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn lực từ sự hỗ trợ của Trung ương và Thành phố, đáp ứng nhu cầu đầu tư, giúp đỡ của các doanh nghiệp.

- Phát huy dân chủ, công khai trong cộng đồng dân cư, khẩn trương, đồng bộ và chặt chẽ trong thủ tục hành chính và đầu tư.

a) Cơ chế huy động và quản lý các nguồn vốn:

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi nguyên tắc cơ chế hỗ trợ vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính Quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020.

b) Quản lý đầu tư và xây dựng

- Thực hiện theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ

tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT-BTC, ngày 13 tháng 4 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

- Vận dụng theo Thông tư số 28/2012/TT-BTC ngày 24 tháng 02 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản lý vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách xã, phường, thị trấn.

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020;

- Thực hiện theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020;

- Căn cứ Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2010 - 2020.

4. Phân công thực hiện

a) Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân, Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện Nhà Bè và Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân

- Tập trung triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân, Đảng viên, cán bộ, công chức quán triệt chủ trương của Trung ương và thành phố về chương trình xây dựng mô hình nông thôn mới tại xã; vận động cơ sở sản xuất kinh doanh, các doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng tham gia và đóng góp hỗ trợ để thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã.

- Thực hiện theo đúng nội dung của Đề án được phê duyệt, không được thay đổi nội dung của Đề án khi chưa được chấp thuận của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phân công các Phòng, ban, đơn vị chức năng của huyện, cán bộ chuyên môn của xã tham gia, hỗ trợ Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân xây dựng kế hoạch tổng thể thực hiện đề án giai đoạn 2013 - 2015, xây dựng kế hoạch cụ thể từng năm đảm bảo tiến độ và mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

- Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo đúng quy định hướng dẫn của pháp luật hiện hành.

b) Các Sở, ngành thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố

- Phân công cán bộ, công chức theo dõi, hướng dẫn, hỗ trợ Ban quản lý xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Xuân huyện Nhà Bè chuẩn bị và thực hiện, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí của ngành trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các chương trình mục tiêu của Trung ương và thành phố do Sở, ngành phụ trách trên địa bàn xã.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì hướng dẫn Ủy ban nhân dân xã Phú Xuân và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới theo Đề án được phê duyệt.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn, hoàn tất thẩm định quy hoạch chung, quy hoạch chuyên ngành, quy hoạch hạ tầng thiết yếu (theo phân công, phân cấp) của huyện Nhà Bè và xã Phú Xuân; tổ chức giám sát việc công bố, công khai các quy hoạch được phê duyệt.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè, Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới xã Phú Xuân cân đối, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết và bố trí vốn ngân sách tập trung, vốn phân cấp hàng năm (2013 - 2015), đảm bảo tiến độ đầu tư, hoàn thành các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn xã Phú Xuân.

- Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và Ban quản lý xây dựng nông thôn mới Phú Xuân, đề xuất và dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung, giao kế hoạch kinh phí sự nghiệp chi thường xuyên để thực hiện các

hoạt động, đảm bảo tiến độ thực hiện các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Xuân.

c) Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các chương trình, dự án, các tiêu chí quốc gia về nông thôn mới trên địa bàn xã Phú Xuân, huyện Nhà Bè; định kỳ hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo Chương trình xây dựng nông thôn mới thành phố, Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố kết quả thực hiện; tham mưu, đề xuất, giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; chuẩn bị hồ sơ, tài liệu để thành phố tổ chức sơ kết hàng năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện xây dựng xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Mạnh Hà

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb.ubnd@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng